TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT - ANH

Walt Disney's

DONALD VÀ BẠN HỮU

Tập 87

Con Ma Nhà thờ Vịt

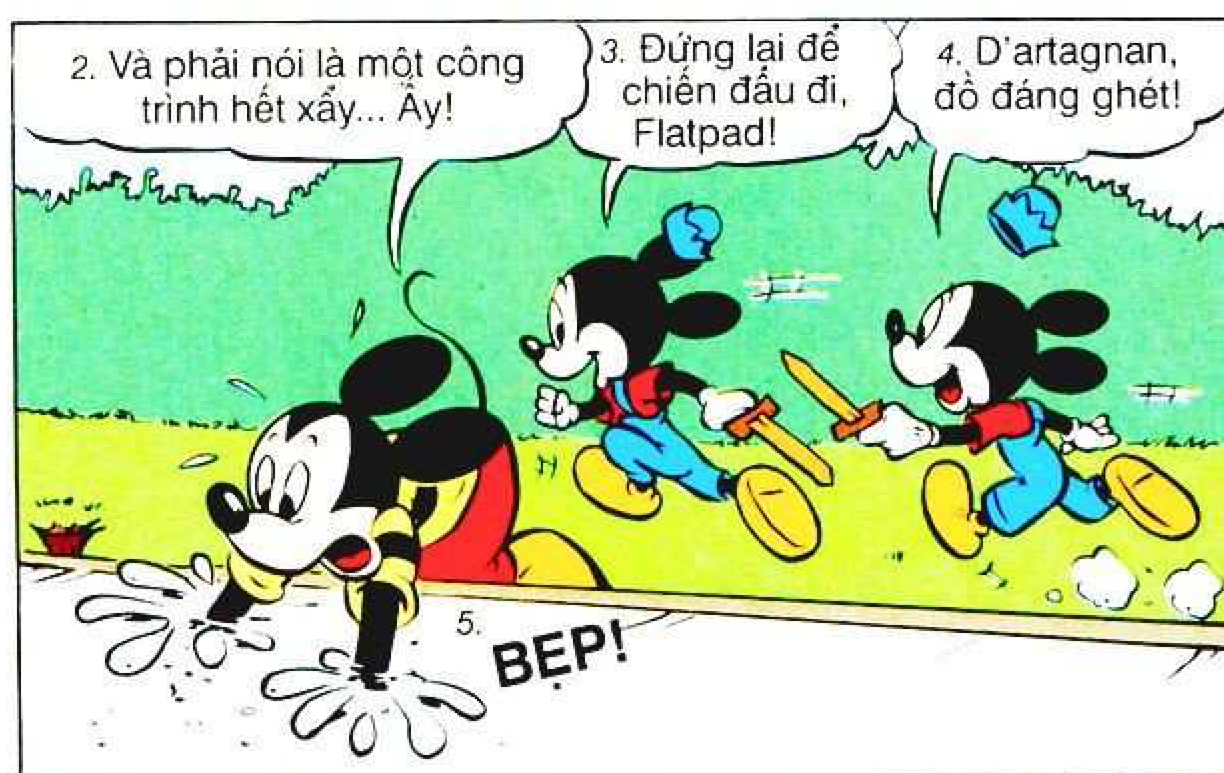
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ  

THE SAIGON TIMES





1. There! My new patio is finished!



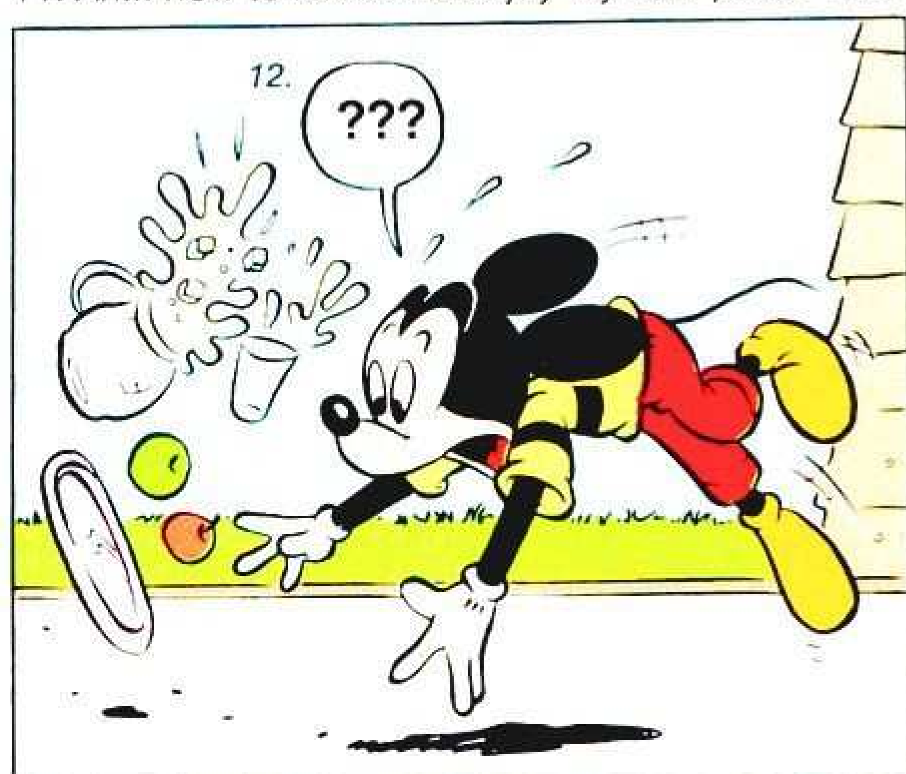


2. And a fine job it is, if I do say so my — Hey! 3. Stand and fight, Flatpad! 4. Nuts to you, D'artagnan! 5. SKISH!
6. WOOF! WOOF! WOOF! 7. SKUSH!





8. That does it! You can all go play someplace else! And stay away from my wet cement! 9. Yes, Unca Mickey! 10. Later —
11. Ah... now to relax and enjoy my new patio! Thank goodness the boys didn't get another chance to ruin it!




12. ???

• Chịu trách nhiệm xuất bản : LÊ HOÀNG • Chịu trách nhiệm bản thảo : NGUYỄN ĐÌNH NAM • Biên tập : NGUYỄN TRÍ CÔNG • Mỹ thuật và bìa 1 : CÔNG TY NGUYỄN VĂN VINH • In tại Xưởng in Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy TP. HCM theo số đăng ký KHXB: 1031/30 do Cục Xuất bản cấp ngày 22-11-1997 và Giấy TNKHXB số 15/98. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9-1998 • Liên hệ quảng cáo : PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742 Giá : 3.500 đ



VỊT DONALD

Mốt mới

Người dịch: HOÀNG TUÂN

LONG TRỌNG KHAI TRƯƠNG

4.

1. Ô một ngày tuyệt vời! Duckburg vừa khai trương một siêu thị mới toanh!

2. Ồ!(*) Mình đã chờ cả tuần nay! Ngắm nhìn đi, các cháu, siêu thị của tương lai! Sự kiện mới nhất đó nha!

5. SIÊU THỊ TƯƠNG LAI

3. Ối xời, chú Donald! Mua tạp phẩm thôi cần gì cầu kỳ dữ vậy?

D 92085

6. Hãy quên điều cháu nói đi! Nơi đây thật cực kỳ!(**)

7. **Thế nào!** Tiếp tục quay video đi, Huey! Chú muốn ngày hôm nay được lưu lại muôn đời sau!

8. Nào lại đây, các cháu! Cái mới nhất ở gian hàng bơ sữa này là một con bò cái già!

9. **Đúng vậy đó!**

10. Coi nè! Có thể châm đầy mấy bình sữa của mình từ con bò máy này đấy!

11. **Đầy cả chú nữa!**

12. MÁY "ỤM BÒ" 5000

13. Chà! Chú muốn qua ngay gian hàng trứng!

14. SỮA NGUYÊN CHẤT

15. SỮA KHÔNG KEM

16. SỮA SÔ-CÔ-LA

17. KEM

1. O happy day! Duckburg has a brand-new supermarket!
2. Hot dog! I've been waiting all week for this! Behold the supermarket of the future, boys! The very latest thing!
3. Aw, shucks, Unca Donald! What's so groovy about grocery shopping?
4. GRAND OPENING!
5. TOMORROW MART
6. Forget I asked! This place is major cool!
7. And how! Keep that video camera crankin', Huey! I want this day preserved for the ages!
8. C'mon, kids! Last one to the dairy department is an old cow!
9. Indeed!
10. Look! You can fill your own milk bottles from this mechanical cow!
11. Count me in!
12. MOO MAKER 5000
13. Wow! I can't wait to see the egg department!
14. WHOLE MILK
15. SKIM MILK
16. CHOCOLATE MILK
17. CREAM

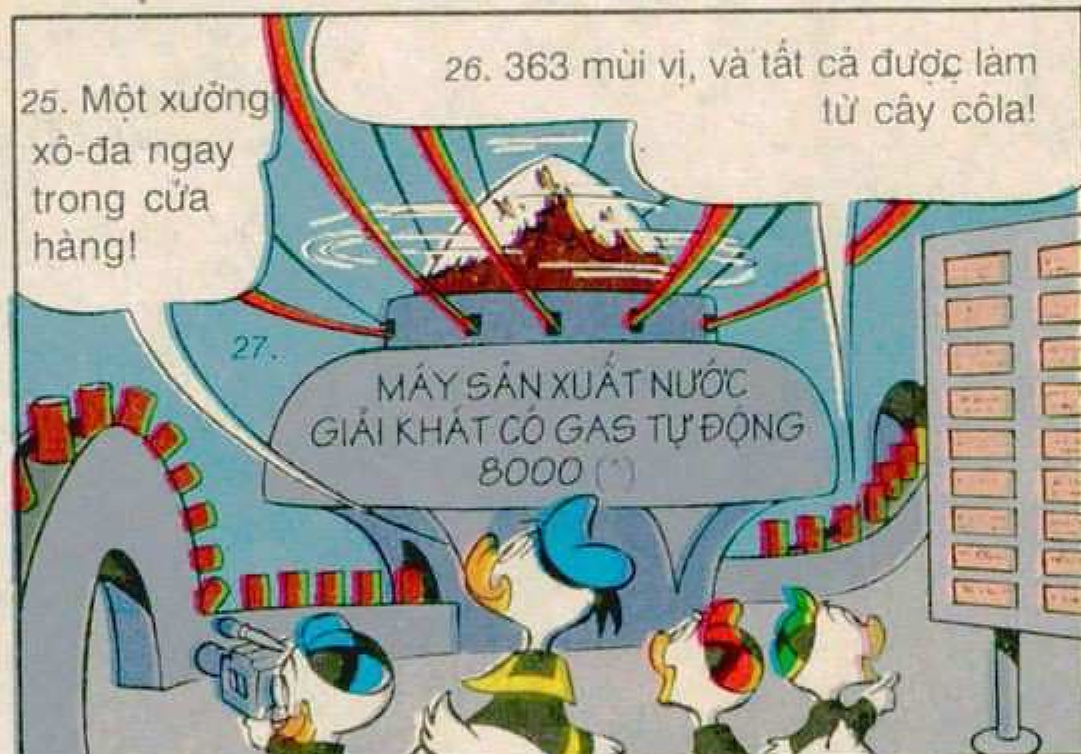
(*) hot dog (idiom) = wow!

(**) cool (idiom) = good















18. Amazing! Custom-colored eggs!
19. And these match my frock perfectly!
20. EGG MASTER 6000
21. This Tomorrow Mart has it all! Pick-your-own produce!
22. Candy bars made to order!
23. Yum! A cherry-caramel-coconut crunch with a gooey-grape topping!
24. COMPU-CANDY 7000
25. An in-store soda pop factory!
26. 363 flavors, and those are just the colas!
27. FIZZ-O-MATIC 8000
28. Even a catch-your-own fishpond! What a concept!
29. FISH SO FRESH THEY'LL FIGHT YA!
30. Boy-oh-boy! I could stay here forever!
31. Better not, Unca Donald! You promised to take Daisy to that Up and Comers Club party, remember?
32. Yikes! I gotta go! Daisy'll kill me if I'm late for that snobfest!
33. Poor, poor Unca Donald!

(*) Fizz-o-matic: viết tắt từ chữ automatic













34. Soon —
35. Gee, Daisy, you didn't tell me this was a costume party! I woulda worn my clown suit!
36. Donald Duck! This is not a costume! The pickle look is the latest thing!
37. Now don't embarrass me! The Up and Comers Club is very chic! I'm simply dying to be asked to join!
38. >Tsk-tsk< Daisy! When have I ever embarrassed you?
39. KNOCK! KNOCK!
40. ?
41. Whoops!
42. >Sigh!<
43. Geez! Lookit that! Is this a party or a pet show?
44. Shhh! She's wearing the latest thing! Don't you know anything, Donald?
45. Hrumpf! I know better than to prance around with a pickle on my — OW!
46. Oh, hush up! Here comes our host, Franklin Vandersnoot IV! He's terribly trendy!
47. JAB!
48. Greetings, my man! Vandersnoot's the name! And you are...?
49. Donald Duck! Please to meetcha!

















50. Hm... you look familiar, Duck! Tell me, are you a world-class adventurer like myself?
51. But of course!
52. Ah! Then we met on that jolly jog up Mount Everest!
53. No
54. The hang-gliding holiday in Hell's Canyon?
55. Nix!
56. The bungee-jumping junket off Backbreak Bridge?
57. Nah!
58. Good gravy, old chap! That what is your game?
59. Why, bowling, of course!
60. Bowling?! My, how... quaint! I thought bowling was extinct! >Chortle!<
61. >Guffaw!<
62. >Snort!<
63. Bowling?! Donald, how could you?
64. I... I... I...
65. Follow me, Up and Comers! I'm showing a simply smashing video of my most recent adventure — underwater shark boxing! It's the latest thing, you know!
66. The latest thing! The latest thing! Grrr! Well, I'll show 'em the latest thing — or my name ain't Donald Duck!

(*) could (colloq.): cảm thấy muốn

67. Ngay ngày hôm sau...

68. Ái chà, vụ này cháu không biết đâu nghe, chú Donald!

69. Coi bộ nguy hiểm quá!

70. Chú có thể bị thương nặng đó!

SÔNG CHẢY XIẾT NGUY HIỂM
THÁC NƯỚC CỰC MẠNH!
XIN TRÁNH XA!

72. **Phì!** Cùng lắm là chú bị gãy vài cái móng tay! Cũng đáng thôi! Bằng mọi giá chú phải cho tên hợm hĩnh Vandersnoot biết tay!

73. Tên hợm hĩnh đó cho rằng chỉ có hắn mới biết cái mới nhất! Ha! Chú dám cá hắn chưa bao giờ dám trượt nước ở thác nước này đâu!

74. Tất nhiên, có lẽ ông ấy thừa thông minh để... ờ, ý cháu là, chú nói đúng đấy, chú Donald!

75. **Chao ôi!** Nhìn thác nước đang sục sôi kìa!

76. May là chúng ta có đem nhiều bông băng...

77. ...và một cái khuôn bọc toàn thân!

78. Bắt đầu quay phim nhé, Huey!

313

79. VRÙÙÙM!

80. Thấy chưa? Có gì đâu! Chú có năng khiếu bẩm sinh mà!

81. **Chú Donald! Coi chừng!**

82. XỊCH-XỊCH-XỊCH!

67. *The very next day —*
68. *Gee, I dunno about this, Unca Donald!*
69. *Sounds mighty dangerous!*
70. *You could be seriously injured!*
71. *BREAKNECK RIVER EXTREMELY STRONG RAPIDS! KEEP OUT!*
72. *Feh! So I break a few fingernails! Big deal! I'll do anything to show up that Vandersnoot snob!*
73. *That stuck-upper thinks he knows the latest thing! Ha! Bet he's never gone whitewater surfing!*
74. *No, he's probably too smart for — uh, I mean, right, Unca Donald!*
75. *Man! Just lookit those raging rapids!*
76. *Good thing we brought lotsa bandages...*
77. *...and a full-body cast!*
78. *Crank up that video camera, Huey!*
79. *VROOOM!*
80. *See? Nothin' to it! I'm a natural!*
81. *Unca Donald! Look out!*
82. *PUTT-PUTT-PUTT-PUTT-PUTT-PUTT!*





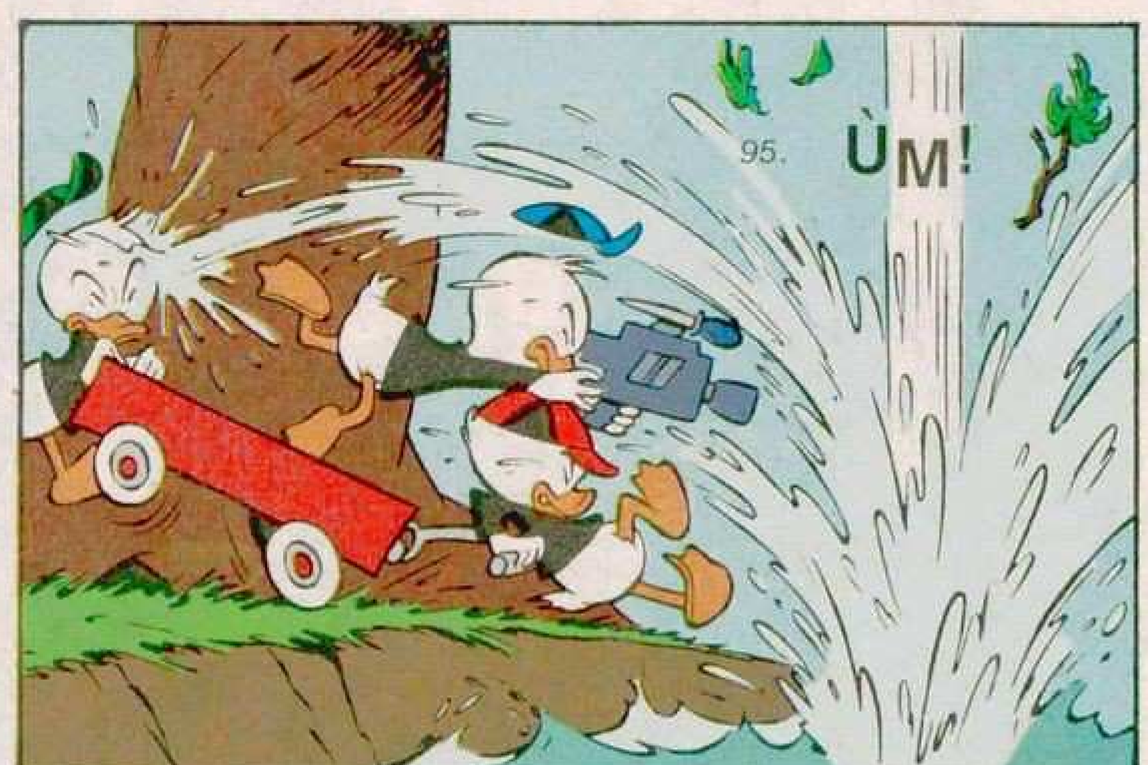




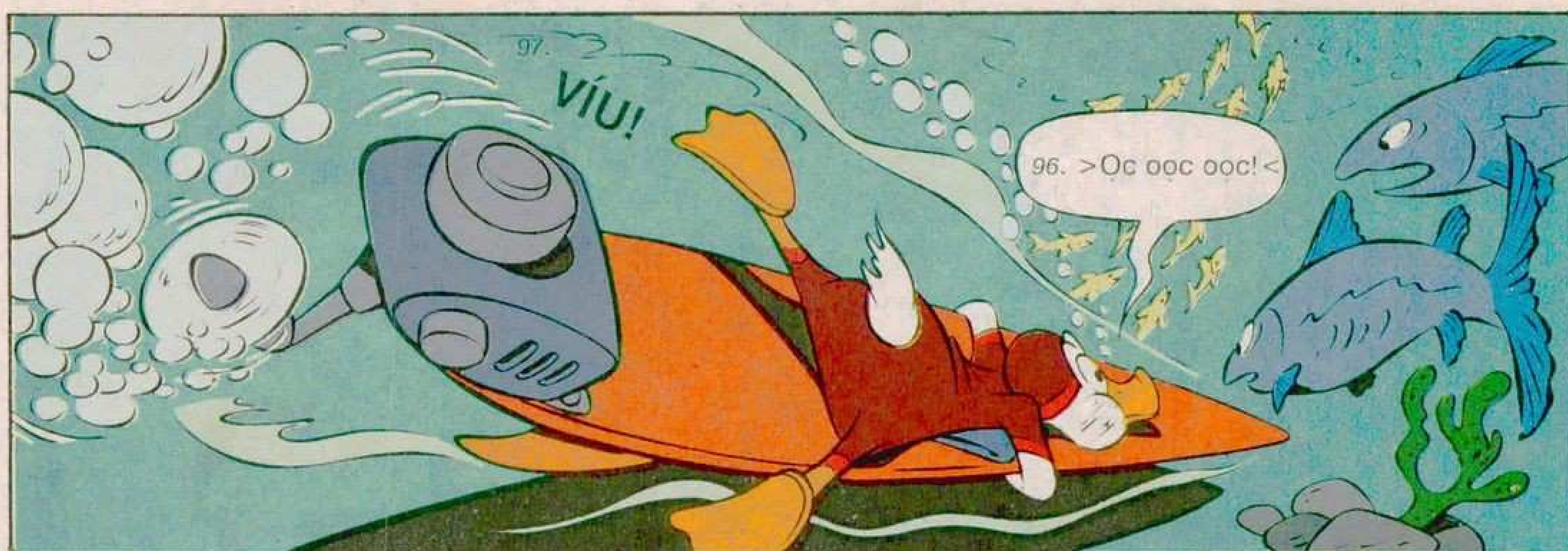


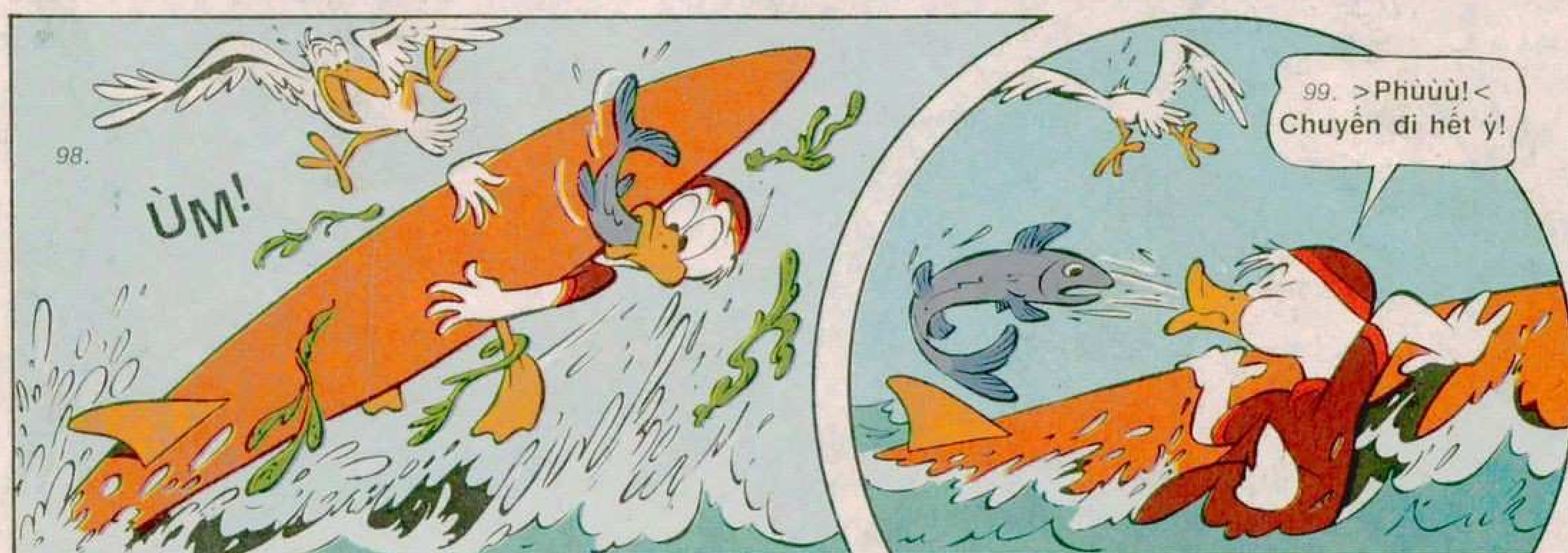






83. Aaaaaack!
84. WHACK!
85. Ay carumba!
86. He's airborne!
87. Huey! Keep that camera crakin'!
88. OUCH!
89. SNAP!
90. OUCH!
91. SNAP!
92. AAAGH!
93. SNAP!
94. >Gasp!< I'm goin' down! Keep that camera crankin', Hueeeeeeeeeeee...
95. SPLASH!







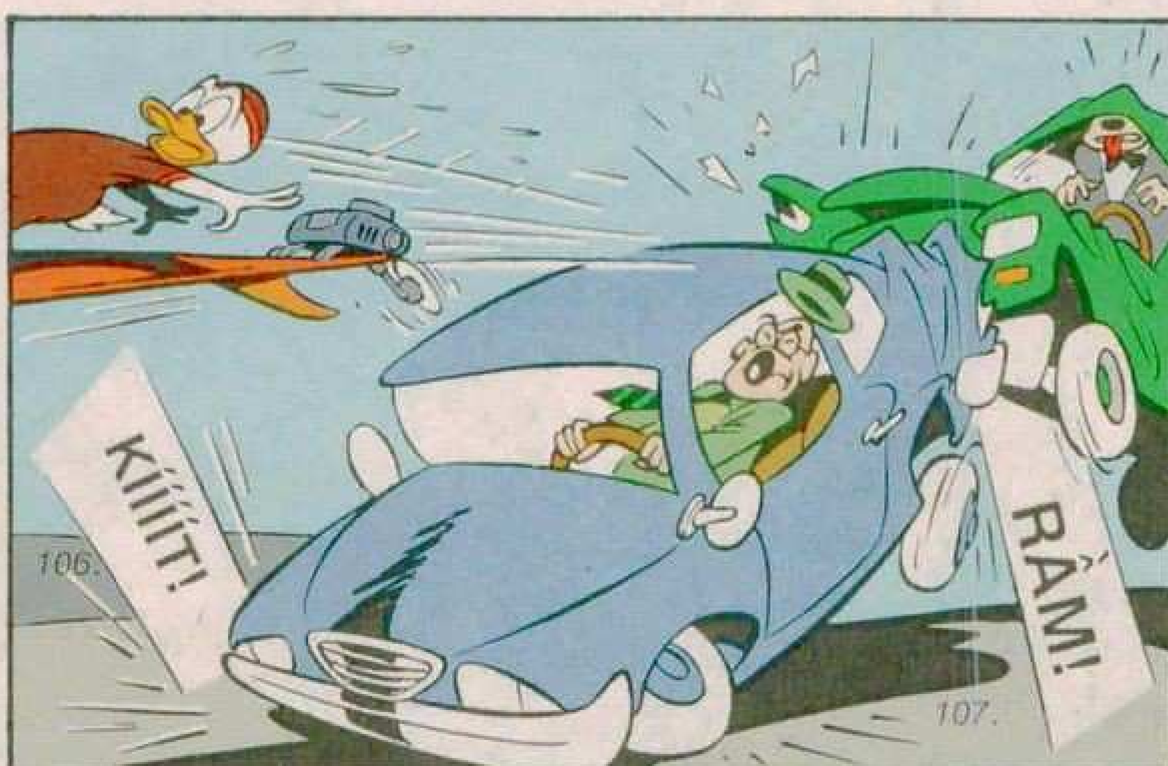


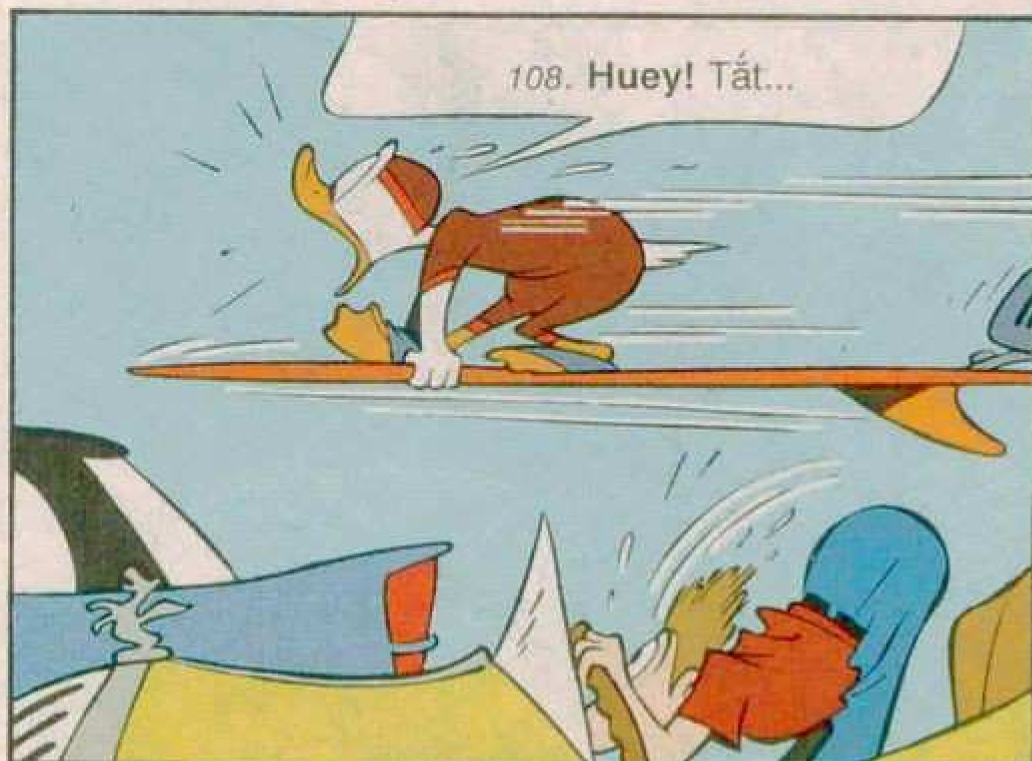


96. >Glug-glug-glug!<
97. SWOOSH!
98. SPLASH!
99. >Ptui!< Wotta ride!
100. Hotcha! Can't wait to watch Vandersnoot's face when he sees my video!
101. Unca Donald! Abandon surfboard! Abandon surfboard!
102. What?? I can't hear you!!
103. >Ulp!<











104. Huey! Keep that camera crankiiiiiiiiinnnn...
105. WHUMP!
106. SCREEECH!
107. CRASH!
108. Huey! Turn off the...
109. ...camera... >Oog!<
110. GRANDMA'S ALL-NATURAL PIG SLOP
111. SPLOSH!

(*) slop: kitchen waste or swill, use for feeding pigs, etc.

112. Vài ngày sau, với nhiều lần băng bó và sau đó được tháo băng...

113. À, à, à! Cái gã chơi bô-ling đây mà!

114. Đầu video của ông đâu, Vandersnoot? Cuốn băng video về cuộc phiêu lưu của tôi sẽ làm ông dựng tóc gáy!

115. >Hừm!< Bộ anh chưa nghe gì sao? Mạo hiểm bây giờ hết thời, hết mốt rồi!

116. **Cạp!** Ông phải để tôi chiếu cuốn phim này nếu không tôi sẽ... tôi sẽ...

117. Thôi được, anh Vịt! Hãy chiếu cuộn phim chán ngấy của anh đi! Gì cũng được để tránh những chuyện to tiếng!

118. >Ngáp!< Thật là buồn chán quá mức!

119. **Rõ quá rồi còn gì!**

120. Daisy nói đúng! Phong cách của mấy gã này là muốn loại mình đây!(*) Xem ra việc này cũng chẳng đi tới đâu!

121. TÁCH!

122. Hừ, tại sao mình lại cố gây ấn tượng với mấy tên hợm hĩnh này làm gì? >Ôi!<

123. Này, các bạn! Xem đi nha!

124. Chao ôi! Nó là một con bò tự động hóa!

125. **Ha ha ha!**

126. **Cái... gì ??**

127. **Á!** Mình đem lộn cuộn băng rồi!

128. SỮA SÔ-CÔ-LA

112. A few days, many bandages, and lots of airing out later —
113. Well, well, well! If it isn't the bowler!
114. Where's your VCR, Vandersnoot? My adventure video will give ya goosebumps!
115. >Ho-hum!< Haven't you heard? Adventure is out, out, out!
116. Wak! You better lemme show this tape or I'll... I'll...
117. All right, Duck! Show your tiresome tape! Anything to avoid an ugly scene!
118. >Yawn!< What a crashing bore!
119. Indubitably!
120. Daisy was right! These guys are way outta my league! Oh well, here goes nothing!
121. CLICK!
122. Why, oh why did I try to impress these swells? >Sigh!<
123. I say, chums! Look at that!
124. Good gracious! It's an automated bovine!
125. Ha ha ha!
126. Wha —??
127. Aaaaagh! I brought the wrong tape!
128. CHOCOLATE MILK

(*) be out of one's league: bị loại ra khỏi hạng của mình.













129. Oh, me! Here comes Vandersnoot!
130. Jolly good show, duck! But where is this marvelous Tomorrow Mart? Paris? London? Pago Pago?
131. Uh... Duckburg! On the corner of Quack Street and Feather Lane!
132. Imagine that! The latest thing, right here in our own backyard! You're a top-notch trendsetter, duck!
133. Follow me, friends — to the Tomorrow Mart!
134. Tallyho!
135. The adventure begins!
136. Well, if that don't beat all!
137. Maybe I should hurry up and join them...
138. ...but phooey! on "the latest thing" — I've already been there! Besides, I'm into real thrills now!
139. And so —
140. Bowl-a-Rama, here I come!!
141. BOWL-A-RAMA



CHUỘT MICKEY

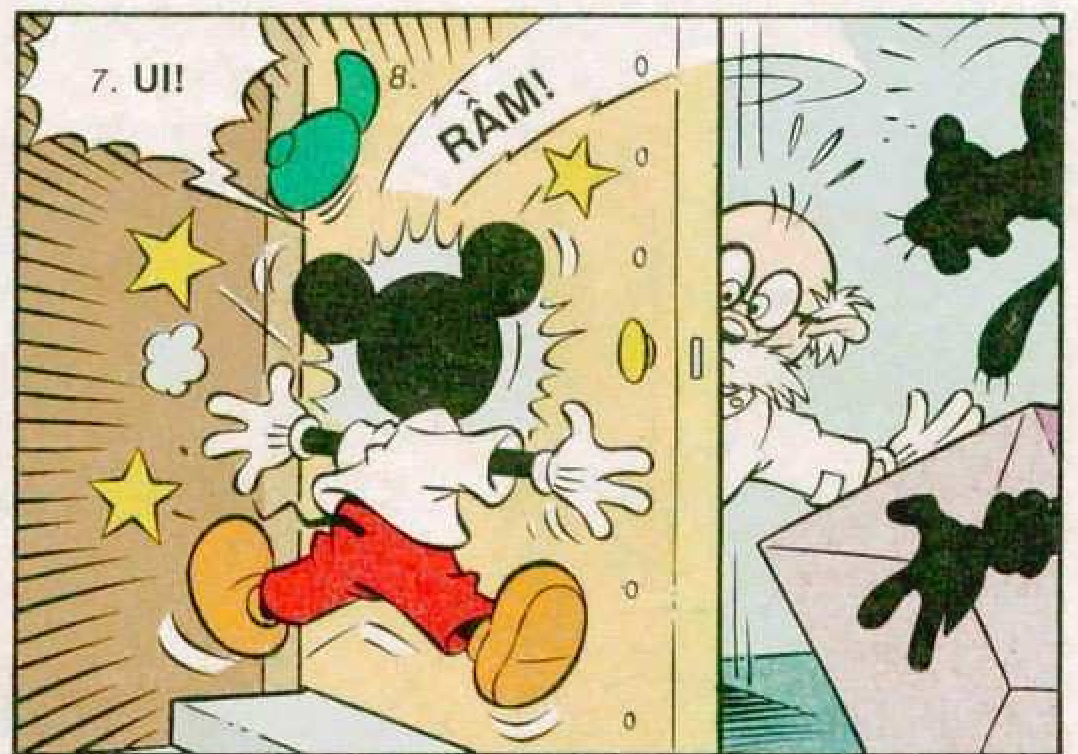
Chuyến đi bão táp

Người dịch: NHẬT HỒNG



1. Look! That must be Professor Queck's house! 2. Yup! It looks like just the place for a controversial scientist! 3. KEEP OUT 4. ZOOM TRANSPORT





5. Contro... what? 6. All I meant was that his methods of research are very disputable! Yes, there are even those who claim... 7. URGH! 8. WHAM!





9. Hey! You really ought to be more careful! 10. But enough of this dilly-dallying! You must come and see my fantastic new invention! The world's first fully functioning time machine!





11. Well, we're a bit short of time! We have many other deliveries to make! 12. That will have to wait! You see, I've chosen you as my pilots on the first run! You're travelling back to when dinosaurs ruled the earth!



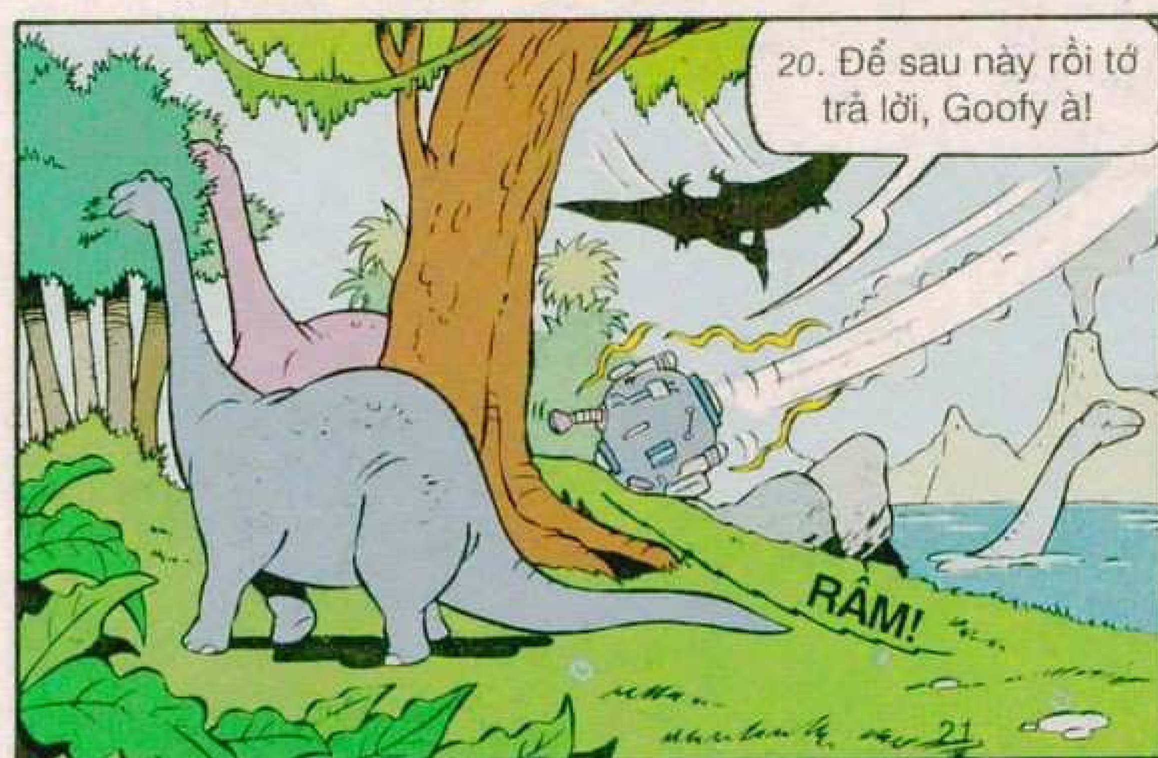


13. Sorry, my friend here is allergic to lizards!! 14. You don't understand! I'm not asking you, I'm ordering you! Now get into the time machine! 15. Well, in that case there is nothing to quibble about! I just hope you know how to get us back again!





16. Don't worry! Should anything go wrong I can always get hold of more guinea pigs! Ha, ha! 17. WHIIIR! 18. That sounds reassuring! Or what do you say, Mickey? 19. WHOOOSH!





20. Let me answer that later, Goofy! 21. CRASH! 22. When we're out of danger, that is! Gulp! 23. Gasp! How are we going to get back to the present if the time machine explodes? 24. HIIISS!

26.





25. I think it'll be all right, Goofy! Look! There isn't as much steam coming from it now! 26. But where are you going? Shouldn't we try to return home? 27. First we've got to find some water to pour into the radiator! The machine is obviously overheated!



28. And while we look for water we might as well enjoy the view! It isn't every day one has the chance to see how the world looked before man appeared!

29.





29. Yes, one should... 30. Look out! 31. Have you gone stark raving mad, Goofy? Why did you do that? 32. Lo-look! A mo-monster!



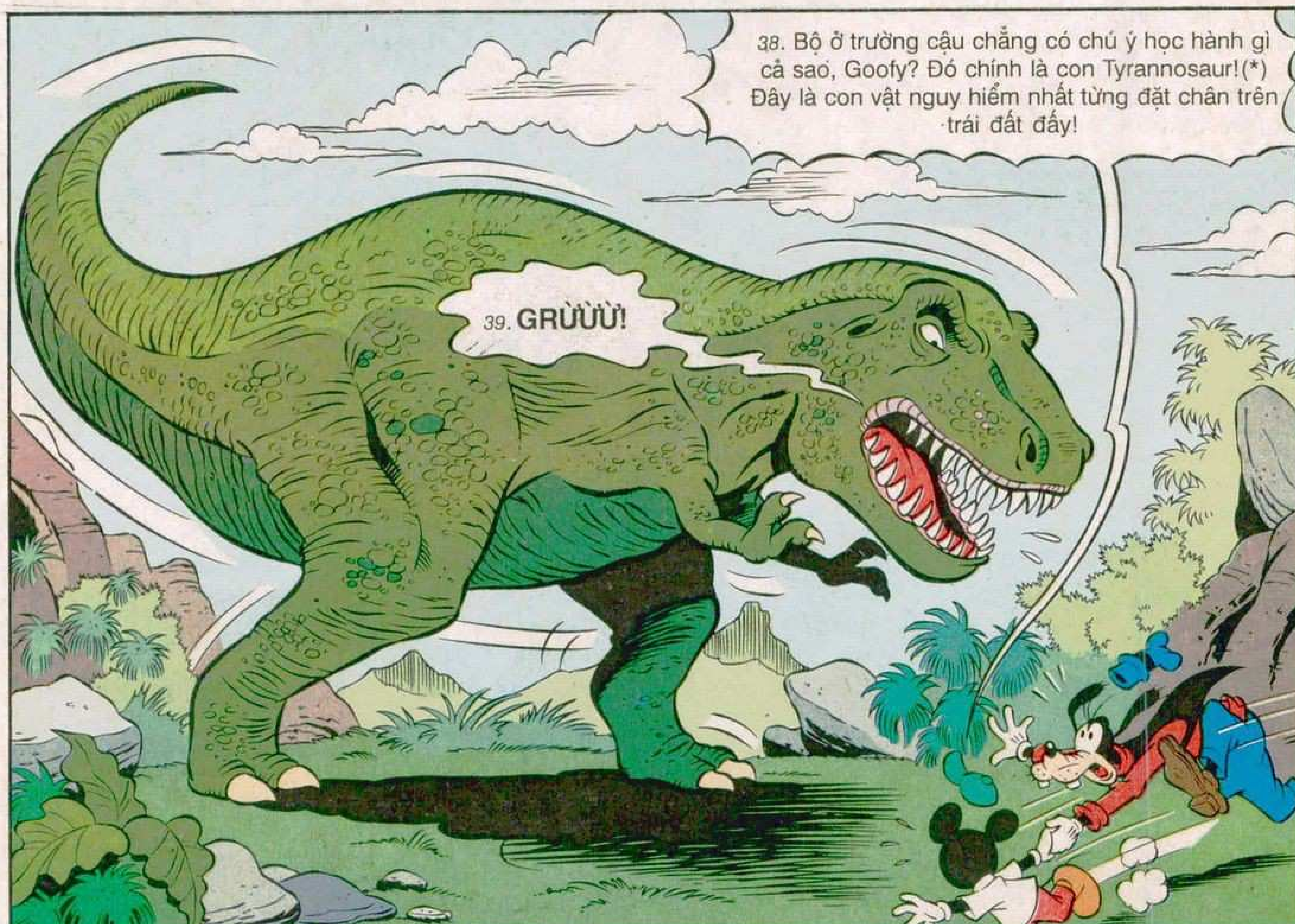


33. Pooh! That's only a harmless Triceratops! 34. Weren't you observant in biology at school, Goofy? I thought everyone knew that Triceratops were vegetarians!





35. Come on, Goofy! We've got to keep on going! 36. Just a moment, Mickey! I'll just go and pat that monster over there as well! 37. No, no! Come back!



38. Didn't you pay any attention in school, Goofy? That's a Tyrannosaur! The most dangerous animal that has ever walked the face of the earth! 39. ROOOAAAR!





40. Are you sure that this old fellow doesn't prefer vegetables as well? 41. Well, in that case he must be so shortsighted as to believe that we are two unusually large cucumbers! 42. Made it! We're safe here!

(*) Tyrannosaur: một loại khủng long có chân trước ngắn và đuôi rất dài: khủng long bạo chúa.





43. And moreover! There is an exit at the other end! Now all we have to do is find some water and go home! 44. We can ask that hairy guy over there! Surely he can direct us to the nearest lake!





45. Have you gone to school at all, Goofy? Good grief! Everybody knows that there weren't any people about at the time of the dinosaurs! 46. Well, Mr. Know-it-all! Perhaps you should tell that to these guys as well! 47. What?





48. Hey! What are you doing? Let me go! 49. Ola! Ola, mola, dola! 50. I don't like it at all, Goofy! What do they want with us?



51. Gawrsh! It looks like they are about to eat! Perhaps they want to invite us to dinner! 52. I'm afraid that we are the dinner, Goofy!





53. But we won't give up that easily! Take that, you brute! 54. AAARGH! 55. This is our chance, Goofy! Run for your life! 56. Watch out, Mickey!





57. OUFF! 58. GONG! 59. Oh, my poor aching head! 60. Yes, that was quite a knock you were given! You've been out cold for several minutes!





61. I do apologize! I should have been more careful when I opened the door! 62. So it's all been just a bad dream! 63. Yes, but enough of this! Now you must see my fantastic new invention!



64. NO! NO! NO! 65. How odd! Who would've thought that my electronic, turbo-fed sandwich maker could cause such strong reactions! 66. Well, Mickey can be rather strange at times! Ha, ha!



BÁC SCROOGE

Con Ma Nhà thờ Vịt

Người dịch: VIỆT DŨNG











1. Hey, look! Unca Scrooge is serenading his money bin!
2. What's the idea of the tootle whistle, Uncle Scrooge?
3. GET OUT!
4. MOVE ALONG, BUD!
5. NO VISITORS!
6. NO-LIMIT ADDING MACHINE
7. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN!
8. I was activating my new electornic door opener, nephews!
9. $
10. My vault door now only swings open when I play "My Bonnie Lies Over the Ocean" on this fife!
11. A swingin' door, eh?
12. It's the newest thing in safety locks, I'll have you know!
13. You've done away with the old combinations of numbers?
14. Yes, any fumbler could eventually open a safe by twirling numbers, but who would ever think of playing "My Bonnie" on a fife?



15. You have a real burglar-frustrater, all right, Uncle Scrooge!
16. Ak! Ak! Put that down, Donald!
17. $ $ $
18. $ $ $
19. $ $ $
20. $ $
21. This fife is too special for just anybody to be tootling on it!
22. Okay! I'm not rife for strife over your fife!
23. $ 24. $ $ $
25. $ $
26. Come along, lads! I'm taking this fife to be hexproofed in the wishing fountain at Notre Duck!
27. PRIVATE
28. DANGER SAVAGE DUCK!
29. VERY PRIVATE
30. MAD DUCK
31. Whoa! I forgot to lock my vault door!
32. VISITORS NOT WELCOME
33. IF YOU SMELL MONEY YOU'RE OFF LIMITS
34. CLICK
35. Hey! That door closes to music, too! What tune was that, Uncle Scrooge?
36. "My Bonnie" played backward!
37. The Cathedral of Notre Duck! Pride of Duckburg! Steeped in legends older than history! And steeped in a few mysteries, too!
38. Hee! Hee! The local yokels even believe there's a phantom in Notre Duck!













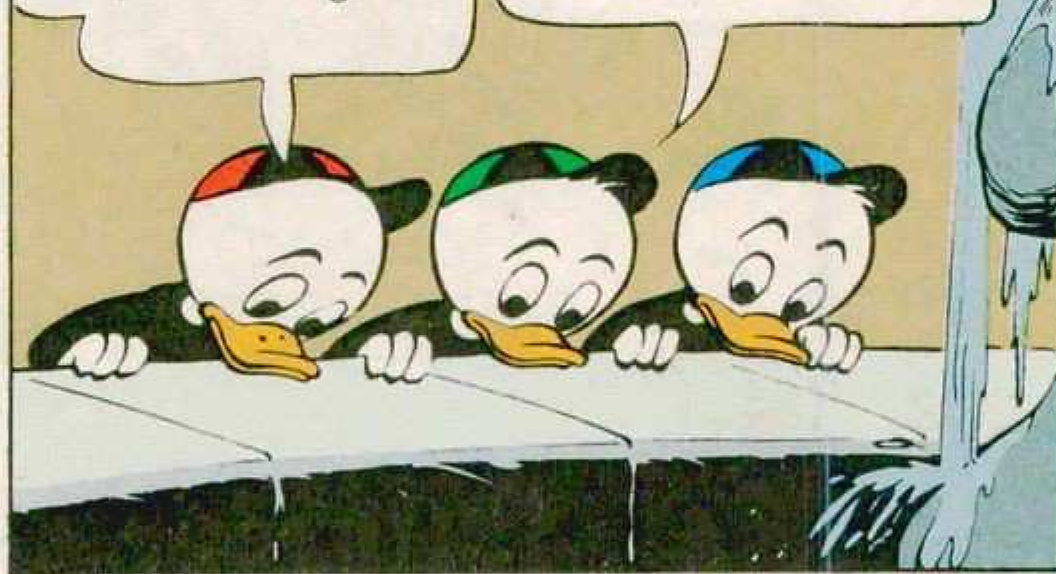


39. There's a legend that whatever is dunked in the wishing fountain will be safe from harm forever!
40. So you're going to dunk your fife to preserve its life! Great idea!
41. There's also a legend that wishes made beside the fountain always come true!
42. So I'm going to wish that no buttinski shall ever learn that my money vault can be opened by playing "My Bonnie Lies Over the ocean" on this fife!
43. Gee! This fountain is deep and mysterious!
44. Is my fife down into the water yet. Donald?
45. I can't tell! It's too dark down there!
46. I'll pull it up! It feels different already!
47. WAK!

















48. How about that! The fountain's magic fairies turned the fife into a fish!
49. Fairies my eye! This is somebody's idea of a joke!
50. And the joker has to be somebody down here!
51. Hmm! There's no sign that anybody's ever been down here!
52. There must be millions of coins down there, Unca Scrooge!
53. People always toss coins in the fountains when making a wish!
54. There's no sign that any coins were ever down here, either!
55. That's one of the mysteries of Notre Duck! What becomes of those coins?
56. Perhaps there's a secret hole in the fountain wall!
57. If a thief has been using a secret hole to rake in coins, why would he risk its discovery to steal a fife?
58. BONK BONK
59. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN

















60. That explains it! The thief stole the fife because he heard my say it'd open my money vault! I've got to get that fife back!
61. OW!
62. He snapped my fingers in an old purse that somebody threw in here sometime!
63. Guard, how can I get to the basement — or whatever's on the other side of that fountain wall?
64. The cathedral has no basement, sir! The thief you've discovered must have tunneled to the fountain from the catacombs!
65. Then show me to the catacombs! I've got to get that fife back! It's the only fife that can open my money vault!
66. Besides, it cost me eighty cents!
67. Tunnels and catacombs! I bet that thief is the famous Phantom of Notre Duck!
68. With secret passages all over this spooky place!
69. WAK!
70. Oh, oh!
71. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN











72. Never mind the catacombs, guard! Now the thief is taunting me from the attic!
73. MY BONNIE LIES OVER THE SEA!
74. But Notre Duck has no attic, sir!
75. Then he's up on the roof! Show me the stairs!
76. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN!
77. That music came from right there, guard!
78. He's inside this armor or behind it! Guard, help us move this thing! Guard! Guard!
79. For years I've been scoffing at tales about the Phantom of Notre Duck! I've suddenly stopped scoffing and started running!

















80. Phooey on the phantom theory! I'm sure my fife thief is composed of flesh and bones!
81. BRING BACK MY BONNIE TO ME
82. And I'll break every one of them if I catch him!
83. There's a secret passage inside this wall! Watch the doors, lads! I'm going in after him!
84. You're not going in any passage without us! That phantom may be luring you into a trap!
85. CHONK
86. I barely got the words out of my mouth!
87. Are you all right, Unca Scrooge?
88. Yes! That stone gate barely chopped off two of my tail feathers!
89. Man! With burrows like this in the walls, I don't see how this old building stands!
90. Wak! Now my fifer is back on the roof again!
91. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN!

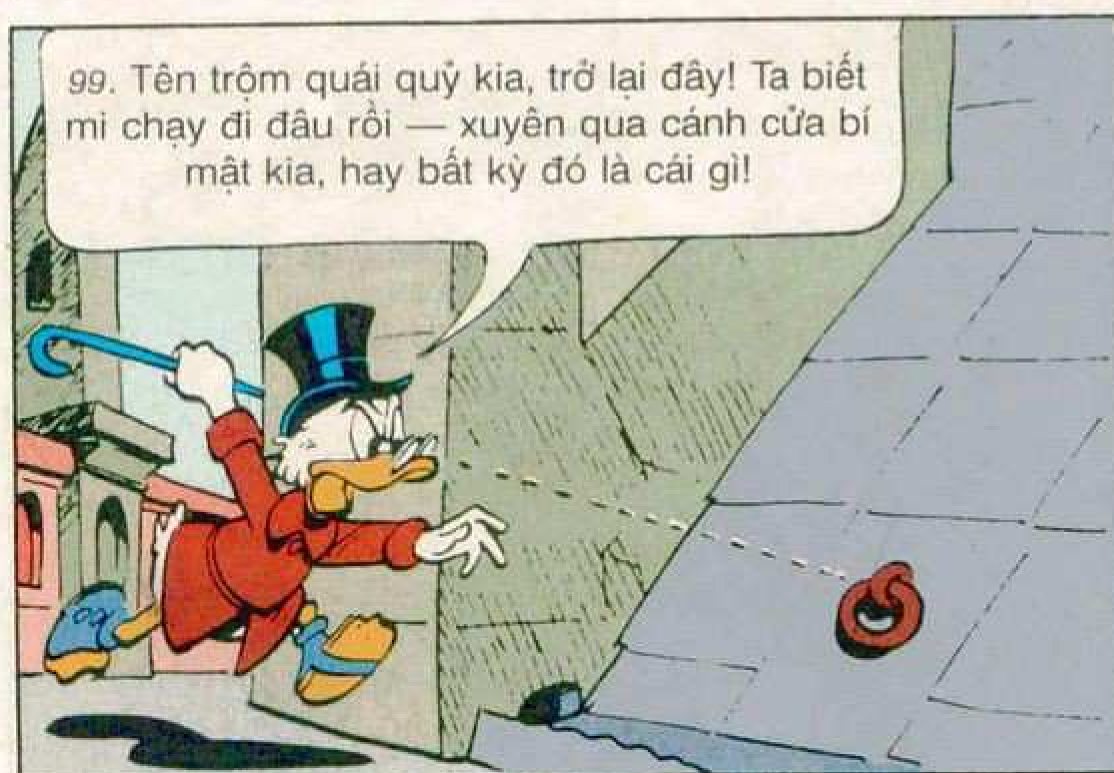












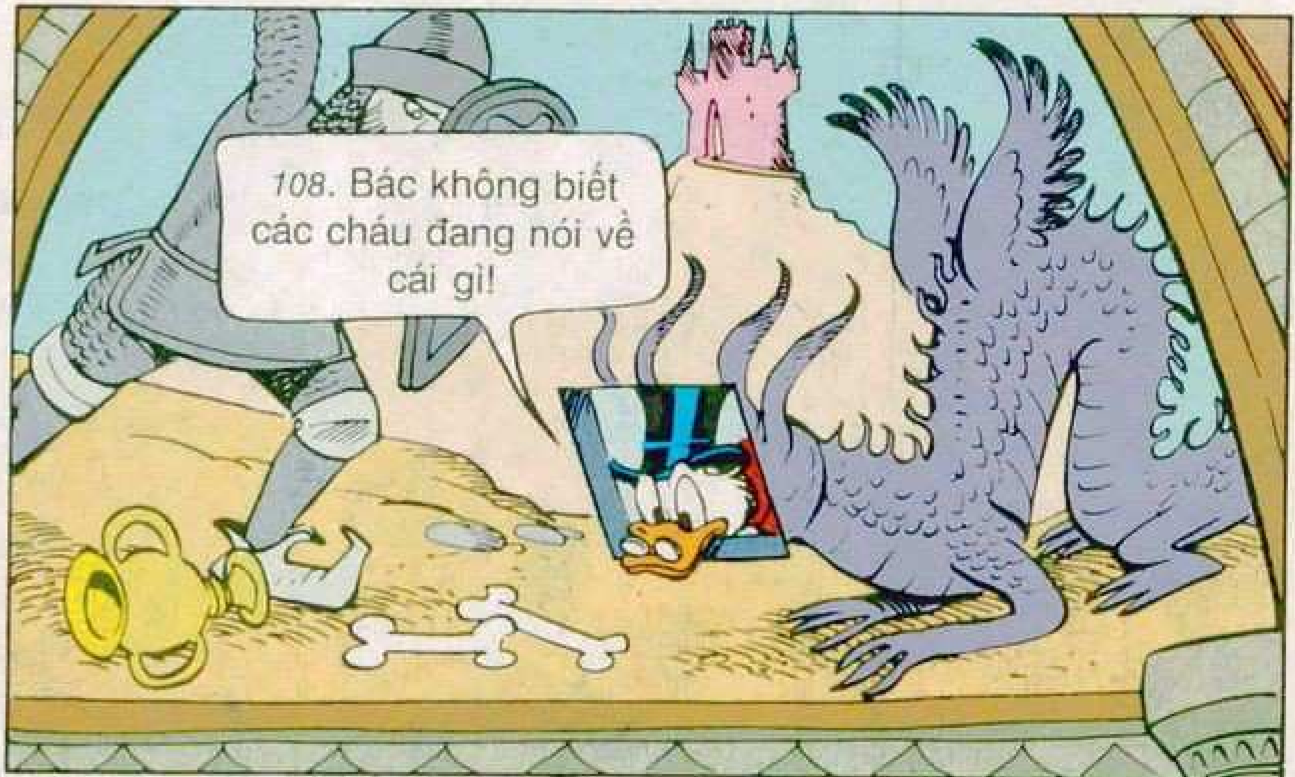


92. Donald may be right! The guy could be luring me into a special sort of trap!
93. I'll take another passage, and maybe I'll come up behind him! OW! OW!
94. BUMP BUMP
95. Well! Looks like I've solved one of the mysteries of Notre Duck — what becomes of the coins from the wishing fountain!
96. Perhaps if I take the right one of these spooky tunnels, I'll solve the mystery of who is the light-fingered phantom of Notre Duck!
97. Soon!
98. Oops! There he is — looking right at me!
99. You creepy thief, come back! I see where you went — right through that secret door, or whatever it is!
100. N-Nope! Wrong guess! Nothing's through here but rarefied air!





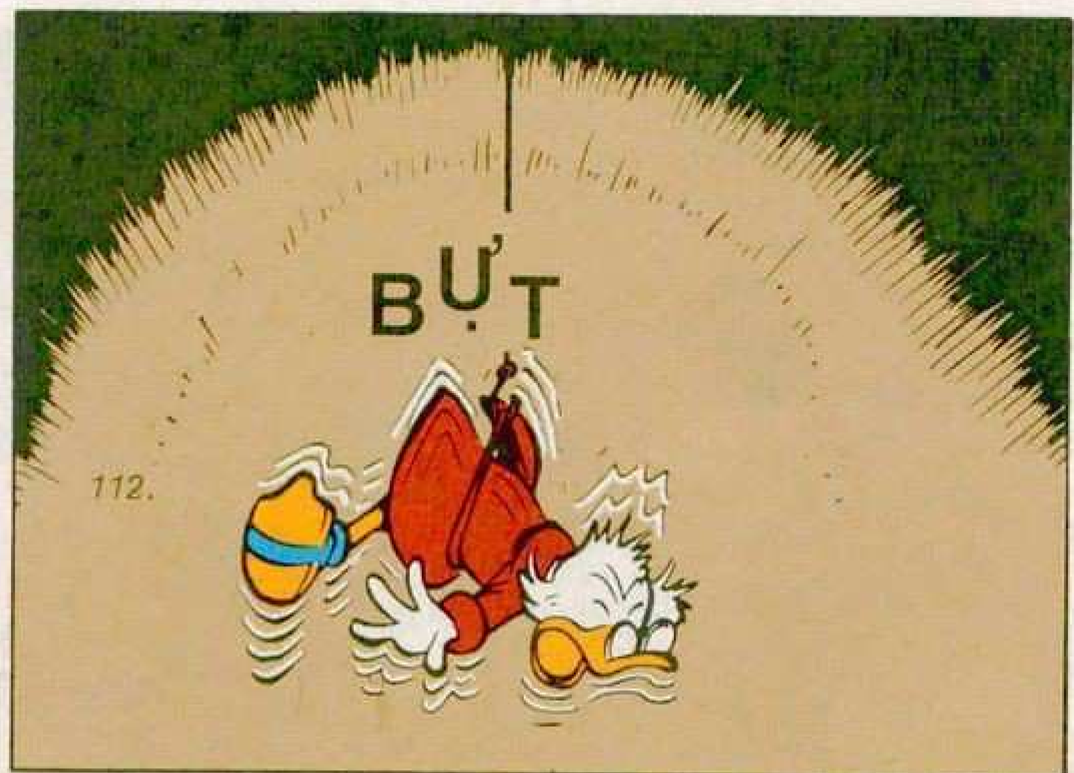












101. Unca Scrooge, are you still all right?
102. Uncle Scrooge, answer us from wherever you are!
103. I'm up here, lads! That phantom hasn't got me trapped!
104. ?
105. ?
106. Maybe not, Unca Scrooge, but Leonardo Da Vinci sure has you framed!
107. Hee! Hee!
108. I don't know what you're talking about!
109. MY BONNIE LIES OVER THE OCEAN
110. POW
111. SCREECH!
112. SPRONNG















113. >G-Gulp!< The Phantom's hung me like a drip-dry shirt!
114. That guy plays rough!
115. Make a pile of cushions under Unca Scrooge, quick!
116. If that rope breaks, we'll be suddenly out of rich relatives!
117. I'll get up on the roof and see if I can lower you down, Uncle Scrooge!
118. My keen mind tells me to be careful! The Phantom may be planning to hang me up to dry, too!
119. In fact he probably wants to try all of us long enough to stage a raid on Uncle Scrooge's money bin!
120. Whoa! What now? That must be him there — heading for a short cut to the street!
121. He doesn't know I'm here! I can grab him and save Uncle Scrooge's fife at the same time!
122. To be continued!

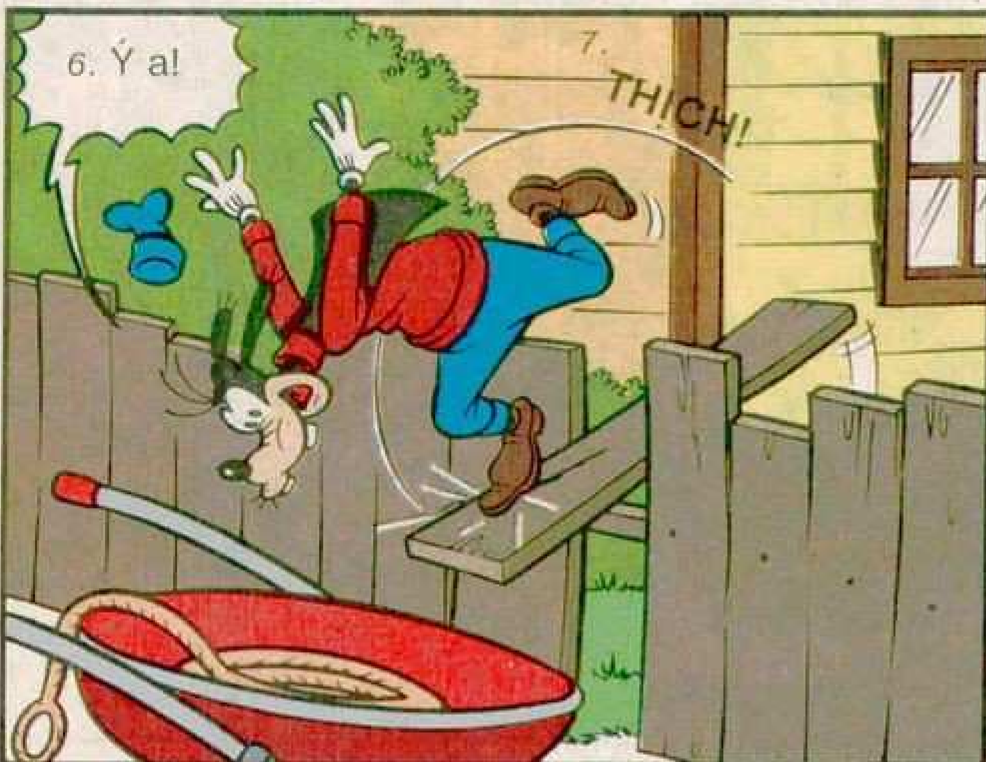


1. I think I'll play a little joke on Mickey! 2. M. Mouse





3. He thinks he's so smart! I'll bet he falls for this gag! 4. RRRIING! 5. He's gonna think somebody hidin' in the garbage can came out an' rang his doorbell, hyuk!





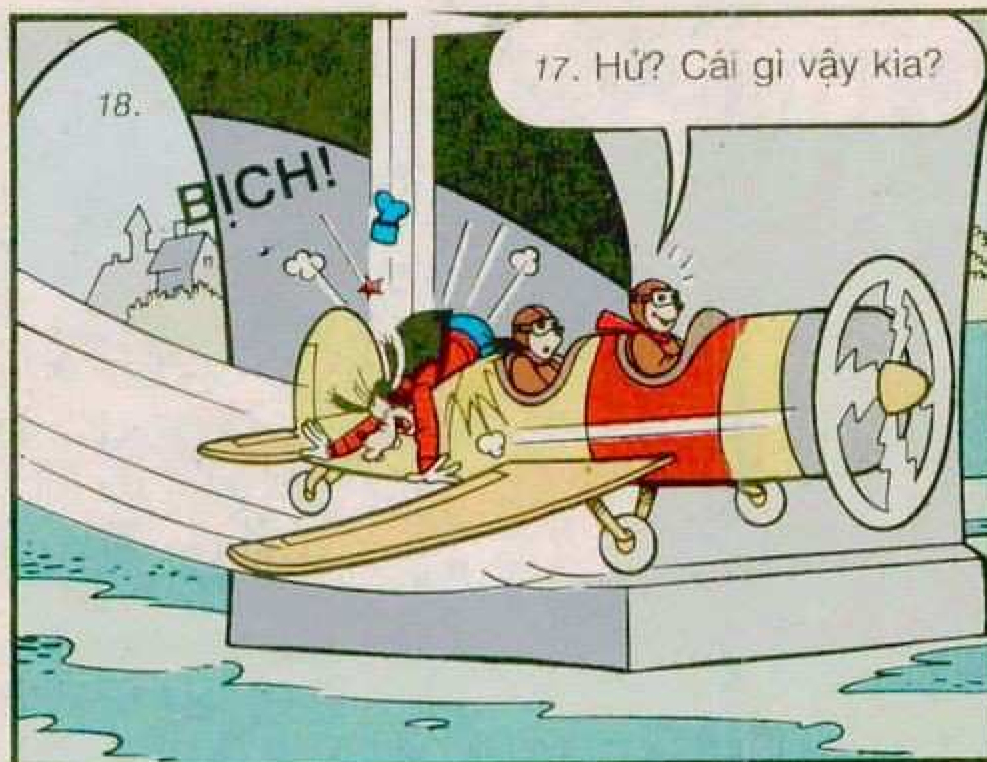
6. Yipe! 7. THUNK! 8. Gawrsh! I'm headed straight for all those cars!



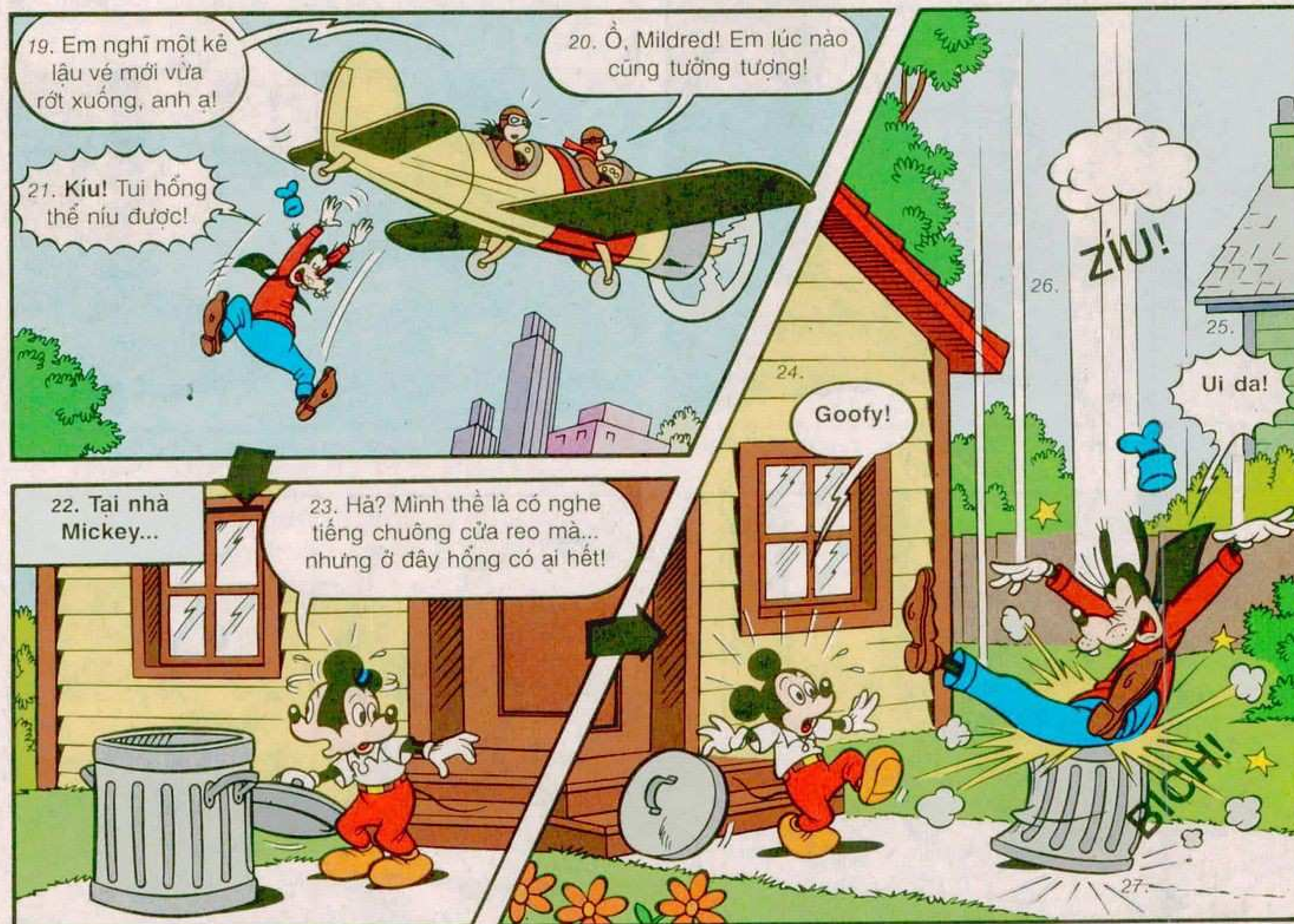


9. Uh oh! That car snagged the rope! 10. SNAP! 11. VROOM! 12. SWOOSH! 13. Yee-ikes! I'm goin' over the briiiiidge!

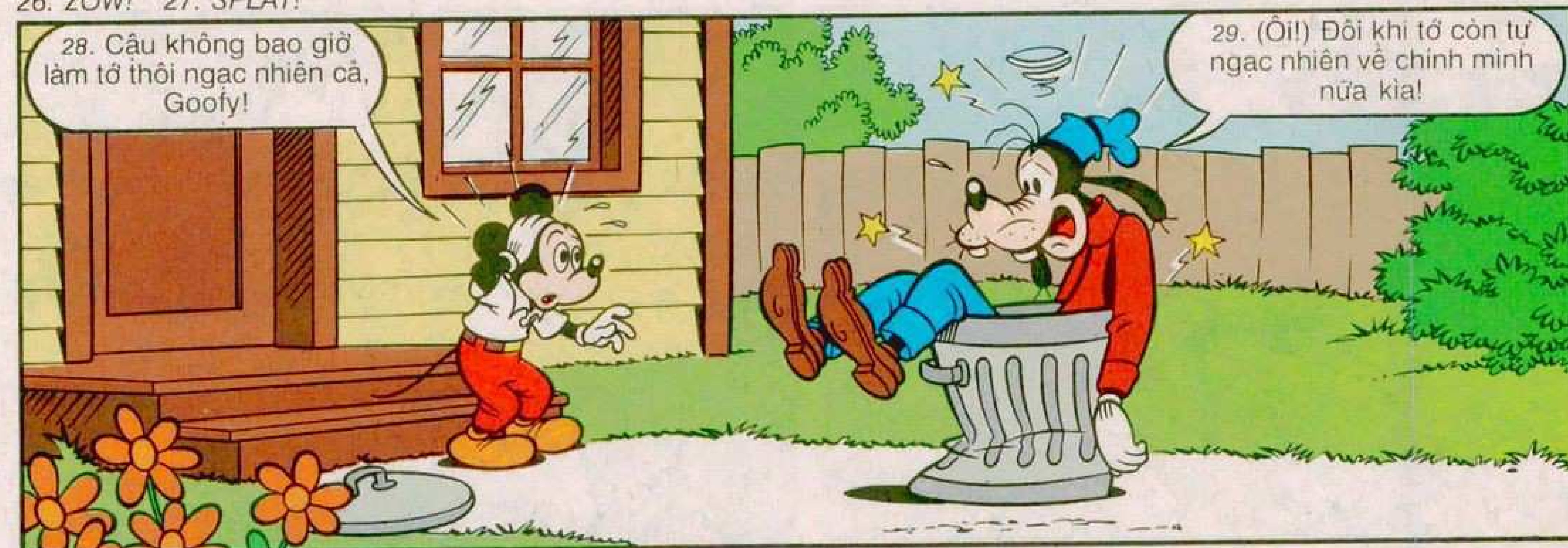




14. Meanwhile — 15. Watch this, Mildred! I'm going to fly under Duckburg Bridge! 16. (Giggle!) You're such a daredevil, Dear! 17. Huh? What was that? 18. WHOMP!



19. I think a stowaway just fell off, dear! 20. Oh, Mildred! You're always imagining things! 21. Haalp! I can't hold on! 22. At Mickey's house — 23. Huh? I could've sworn I heard the doorbell ring... but there's nobody here! 24. Goofy! 25. Yeow! 26. ZOW! 27. SPLAT!



28. You never stop surprising me, Goofy! 29. (Sigh!) Sometimes I even surprise myself!

CHUỘT MICKEY

Cái rìu xui xẻo

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH

1. Đùng! Mi ngủm rồi!

2. Đỡ nè, thằng da trắng!

3. PLUTO

D 92129

4. Giờ mi sẽ được nếm mùi rìu của ta, thằng da trắng!

5. Ấy! Cái quái gì vậy?

6. PLUTO

7. Đưa cái rìu cho chú!

8. PLUTO

9. Ôi, xin chú, Chú Mickey! Chỉ là cái rìu đồ chơi, làm bằng gỗ thôi mà!

10. Không cần biết! Nó vẫn có thể nguy hiểm khi ở trong tay mấy đứa con nít!

11. VỤT!

12. E HÈM!

13. Úy!

14. Giấy phạt nặng đây, anh bạn! Và từ rày, để đồ chơi cho con nít chơi nghe, hiểu chưa?!

1. Bang! You're dead!
2. Take this, paleface!
3. PLUTO
4. Now you'll taste my tomahawk, paleface!
5. Hey! What's going on there!
6. PLUTO
7. Give me that hatchet!
8. PLUTO
9. Aw, please, Unca Mickey! It's only a toy axe, made out of wood!
10. I don't care! It can still be dangerous in the hands of children!
11. FLING!
12. A-HEM!
13. >Ulp!<
14. Here's a big fat ticket, bud! And in the future, leave the toys to the children, understand?!

HỌC MÀ CHƠI MÀ HỌC

KẾT QUẢ



Các em thân mến, giải chủ đề 3 "*Animals*" này đòi hỏi các em phải chịu khó tra cứu từ điển và có một số kiến thức cơ bản về thế giới động vật.

Chủ đề gồm năm phần, nhưng thật ra chỉ có hai phần A và E là "gay cấn" chứ còn phần B, C và D gần như "tặng" điểm cho các em vậy!

● Phần A: anh chủ nhiệm sẽ phân tích bốn cái bẫy khó nhất đã "bẫy" được hàng loạt em "yếu bóng vía". Đó là các câu:

– 7: tuy có bốn khả năng lựa chọn nhưng chỉ duy nhất khỉ (*monkey*) là loài sanh con (*give birth*) mà thôi!

– 12: với bốn khả năng lựa chọn gồm các con vật: ếch (frog), cú (owl), dê (goat) và chó (dog), ta thấy: chắc chắn dê chỉ ăn cỏ, cú mèo là một loại chim chuyên ăn thịt sống, còn ếch ăn muỗi và một số phiêu sinh vật nhỏ dưới nước, chỉ có chó là đáp ứng được điều kiện của đề bài vừa là *plant eater* mà cũng là *animal eater*.

– 13: chỉ có một câu sai (incorrect) trong bốn câu để lựa chọn, đó là câu *All animals have outer coverings* bởi vì rõ ràng không phải động vật nào cũng có lớp bao phủ ngoài da (như mai, lông, vỏ cứng...). Đa số các em lại chọn câu *Not all animals take care of their young* điều này đúng chứ sai chỗ nào?

– 15: *If animals stop having young, they will...* Có bốn khả năng lựa chọn: (1) *live longer* (sống lâu hơn) ; (2) *become extinct* (trở nên tuyệt chủng) ; (3) *grow older and bigger* (già đi và lớn lên hơn) và (4) *lose their outer coverings* (mất đi lớp bao phủ ngoài da). Anh chủ nhiệm cho rằng em nào làm sai câu này thì chỉ có thể là vì không hiểu nghĩa mà hổng chịu tra từ điển thôi, chứ một khi hiểu được nghĩa rành rành như thế chắc chắn phải thấy điều hiển nhiên là *If animals stop having young, they will become extinct*.

Các em thấy đó, *Học mà chơi - Chơi mà học* không chỉ giúp các em tăng cường thêm vốn từ vựng Anh ngữ thôi mà còn *test* cả kiến thức, hiểu biết các em tích lũy được nữa!

● Phần E là phần thuần túy từ vựng. Trước khi bắt tay giải phần này, theo anh chủ nhiệm, chúng ta phải hiểu *outer coverings* là lớp phủ ngoài da như lông, mai... và *type(s) of movement* là hình thức di chuyển. Như vậy, *frog*: ếch sẽ không có *outer coverings* (em nào điền vào ô này từ *skin* là đương nhiên sai) và một trong những hình thức di chuyển của ếch phải là *swim* vậy mà có em "dám" điền vô *walk* thậm chí là *sit*?! *Goose*: ngỗng và *sparrow*: chim sẻ đều có lớp lông vũ: *feathers* (chú ý *feather* là danh từ đếm được và trong trường hợp này bắt buộc phải để ở số nhiều nhưng anh thấy hầu như chả em nào để ở số nhiều cả, anh "du di" không bắt lỗi đó nghe!) và chúng đều có thể *fly*: bay nhưng nhiều em "không chịu" mà cho rằng ngỗng thì *run* còn chim sẻ thì *glide* cơ?! Còn lại *rabbit*: thỏ và *chimpanzee*: vượn: hai con này đều có lớp lông ngoài da nhưng với thỏ phải dùng từ *fur* còn vượn phải dùng từ *hair*. *Shell* là từ để chỉ chung mai rùa (*turtle*) và vỏ ốc (*snail*). Hai con vật chúng ta phải đoán ra để điền vào: ở ô số 4 với đặc điểm có lông mịn (*wool*) đa số các em đều đoán trúng là *sheep* nhưng cũng nhiều em cho là *bear*: gấu hoặc *camel*: lạc đà!!!; còn ở ô số 10 với đặc điểm có vảy (*scales*) và di chuyển bằng cách trườn (*glide*) chỉ một số ít em hiểu đúng là rắn (*snack*) còn đa phần đều cho là cá sấu (*crocodile*). Anh công nhận cá sấu cũng có những đặc điểm như vậy nhưng nên nhớ rằng cá sấu vẫn bơi được còn rắn thì chỉ có một hình thức di chuyển duy nhất là trườn đi thôi!

Để diễn tả màu đen của con vật, người Việt chúng ta nói: ngựa ô, chó mực, mèo mun... và chỉ có một cách kết hợp như thế chứ không ai nói *chó ô, mèo mực*... cả! Phần E này đã chỉ cho các em cách nói của người Anh đấy: đều là có lớp lông phủ ngoài da nhưng thỏ thì *fur*, ngỗng thì *feathers* còn vượn thì *hair*... các cách kết hợp này người học tiếng Anh chúng ta không có cách nào khác hơn là phải thuộc lòng.

Với chủ đề này, chúng ta không có được những bạn đạt điểm tuyệt đối 50/50. Năm bạn dưới đây tạm coi là "cao thủ" vì đã vượt qua hầu hết các "bẫy" trong đề bài:

1. Lê Thị Mai Hường (đạt 47/50)
469/4 Trần Hưng Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận

2. Võ Thị Thu Trang (đạt 47/50)
Lớp 9³ trường Hoàng Hoa Thám, Q. Tân Bình, TP.HCM

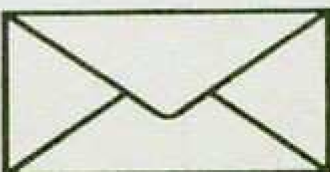
3. Đặng Cao Trí (đạt 47/50)
11 Nghĩa Thục, Q.5, TP.HCM

4. Trần Minh Đức Thịnh, 15 tuổi (đạt 46/50)
79 Nguyễn Viết Xuân, Hội Phú, Pleiku

5. Nguyễn Diên Châu Giang (đạt 46/50)
16/2 Quốc lộ 1, P. Quyết Thắng, Biên Hòa

Anh chủ nhiệm sẽ gửi bưu điện đến các em tập truyện số 88 làm quà tặng.

HỘP THƯ



* Em *Nguyễn Phước Ngưỡng Phúc* (3 Thuận An, Vĩ Dạ, Huế): Trong số các bài giải chỉ duy nhất một mình cậu bé đất cố đô của anh viết đúng từ *feathers* ở số nhiều, nhưng theo Phúc, cả ếch, thỏ, vượn đều chỉ có da thôi là sao?!

* Em *Trần Nguyễn Ngọc Long* (lớp 6A trường THCSDL Cửu Long): Bức thư có nhiều lần dùng từ đệm *"vậy nhớ"* ở cuối câu của Long làm anh chủ nhiệm vui lắm khi biết ***Donald và bạn hữu*** được một phụ huynh nghiêm túc trong việc chọn sách giải trí cho con em mình như ba của Long ưng ý. Đọc thư Long diễn tả nỗi lo sợ bị anh Chủ nhiệm sửa bài lên báo, tự nhiên anh hồi tưởng lại thuở anh học lớp 7, lớp của anh vừa sợ mà vừa thích giờ Anh văn vì mỗi lần thầy sửa bài, thầy hay đệm thêm những câu nói hóm hỉnh khiến cả lớp cười "ngất ngư" làm "tác giả" của cái lỗi đó mắc cỡ quá thể! Lúc ấy, anh cũng đã từng nhiều lần cảm thấy ngượng đến muốn "chui xuống gầm bàn" vậy! Giờ đây khi tất cả đã lớn, mỗi lần có dịp nhắc lại kỷ niệm thời đi học, bọn anh đều đồng ý với nhau rằng những sai lầm đã mắc phải được thầy "chữa trị" theo cách đó giúp bọn anh nhớ hoài, và những tiếng cười cũng như sự mắc cỡ ngày xưa dường như còn vang vọng mãi trong tâm hồn, đủ để không bao giờ "dám tái phạm"! Thông cảm cho anh *vậy nhớ*, dù em "hối lộ" sẵn năm con tem để anh gửi thư riêng nhưng mà anh chịu, không thể nào làm được trong lúc đang bị "bao vây tứ phía" với thư bạn đọc như vầy! Mà Ngọc Long này, em viết là *"sợ anh gạch sai huych toẹch thì mắc cỡ chết"*, em chịu khó để anh chủ nhiệm sửa cho cái lỗi chính tả *huych toẹt* chứ không phải *huych toẹch* đâu *nhớ*!

* Em *Ngô Trần Bảo Uyên* (227/1A Thống Nhất, Phan Rang, Ninh Thuận): Uyên ơi, không ghê chuột sao mà dám cho rằng chuột có lông len mịn: *wool* (em điền vào số 4 phần E như vậy)?!

* Em *Nguyễn Phạm Thanh Phú* (209 đường 30-4, Cần Thơ): Chao ôi, câu số 13 phần A anh thấy Phú đã làm trúng rồi lại đem xóa đi để sai làm như mọi người? Với tổng số điểm đạt được là 45/50 ngay lần đầu tham dự gặp một chủ đề yêu cầu cao về từ vựng như thế này, anh tin tiếng Anh của Phú không phải "hạng xoàng". Mong gặp ở các chủ đề tới!

Câu lạc bộ Bạn bè Donald, Mickey



* Bé *Trần Minh Đức Dũng* (79 Nguyễn Viết Xuân, Pleiku): Là em của "cao thủ" Trần Minh Đức Thịnh có tên ở trên đây mà! Thoạt tiên, chấm bài của bé, anh thấy sao phần khoanh các từ trong ô chữ quá dễ mà Dũng hổng làm gì hết trơn, viết ra nguyên cái ô rồi để đó! Đến khi xem kỹ lại mới biết Dũng mới học có lớp ba thôi thì anh chủ nhiệm cảm thấy "dễ nể" cậu bé này à nghe! Ở tuổi của em, biết tiếng Anh như thế là có một "số vốn" hổng tầm thường đâu đấy! Tiếp tục trau dồi thêm nhé, nhưng cũng đừng quên, từ đây đến hết lớp năm, nhiệm vụ chính của em là phải học thật tốt tiếng Việt đó nghe!

* Em *Đặng Nguyễn* (131 Hoàng Diệu, Đà Nẵng): phần C quá dễ nhưng em không được hưởng hết số điểm "tặng không" này vì câu 4: trong ba thứ *fruits, fish, grass* chắc chắn gấu không ăn được cỏ chứ!

* Em *Trần Thị Minh Hải* (386 Hùng Vương, Pleiku): chim sẻ không bay mà lại *trườn* đi à, cô bé? (phần C câu 9). Em bảo *"đọc Donald em chỉ thích đọc phần dưới không thôi!"* là ý em nói chỉ thích đọc phần tiếng Anh không thôi phải không? Chà, "dữ dội" à nghe, không thèm ngó ngàng chút gì đến phần chuyển ngữ mà các dịch giả mất bao tâm huyết để giúp các em hiểu cùng một ý tưởng người VN diễn đạt như thế còn người Anh diễn đạt ra sao ư? Số hội viên của em chẵn 100, chịu không?

* Em *Phạm Tấn Anh Khoa* (21 Lê Lai, Nha Trang): Các động từ Khoa điền vào cột *types of movement* của ếch và ngỗng là động từ diễn tả tiếng kêu của chúng: *croak*: ồm ộp, *gaggle*: kêu quàng quạc?!

* Em *Nguyễn Đức Thịnh* (Phòng 316 tập thể K2 Hào Nam, Q. Đống Đa, Hà Nội): Theo Thịnh *fly-fish* nghĩa là gì mà em để vào ô số 10, phần E? Còn như anh chủ nhiệm biết thì *fly-fish* là một động từ có nghĩa là câu cá bằng ruồi!

* Em *Phạm Nguyễn Huyền Linh* (5/21 KV4 Hố Nai I, Biên Hòa): Kỳ này Linh giải bài và gửi sớm được rồi! Các "bẫy rập" của phần A, Linh vướng ít thôi, nhưng phần E, theo anh có lẽ Linh chưa hiểu cách làm lắm, phải không? Mong gặp ở các chủ đề tới!

* Em *Nguyễn Thị Ngọc Hân* (29/5A Trà Nóc, Cần Thơ): Theo anh thấy, với cô bé Hân *outer coverings* chỉ có ba loại: *skin, fur* và *scales* nên em cứ thế mà "phân bổ thoải mái" cho các loài! Cố gắng thêm, Hân nhé!

* Em *Lê Hoài Thanh* (lớp 9A1 trường Hai Bà Trưng, Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc): Sao chỉ có một lá thư với 8 câu giải phần A rồi thôi luôn vậy? Bây giờ Phúc đã biết thể lệ cuộc chơi chưa? Anh đã trả lời lại thêm một lần nữa trên tập 86 rồi đó! Nói chung, khi anh bắt đầu đăng đề bài của một chủ đề, anh sẽ nói rõ đề bài gồm bao nhiêu phần, đăng từ tập nào đến tập nào, đáp án đăng lúc nào.Phần việc của em chỉ đơn giản là theo dõi và nắm hết đề bài, giải, xong "hỏa tốc" gửi về cho anh chủ nhiệm trước lúc đáp án được công bố. Sau đó thì... chờ xem có tên mình trong danh sách những người cao điểm nhất không hay là anh chủ nhiệm sửa bài mình trên báo!

* Bé *Phan Minh Tùng* (lớp 1/3 trường tiểu học Đà Nẵng, TP Đà Nẵng): Đã bỏ heo đất đủ tiền chờ mua lại các số báo từ 1 đến 58, bé Tùng thật là ngoan! Các cô chú sẽ cố gắng tìm cách giúp cháu có được các số báo cháu muốn. Yên tâm học hành và mua đủ các số báo hiện nay và sắp tới đi nhé! Các cô chú sẽ liên lạc với cháu ngay khi có thể đáp ứng được yêu cầu của cháu. Chúc cháu ngoan và học tốt!

* Có các "chùm" bài giải anh chỉ cần chấm một bài trong "chùm" là biết luôn các bài kia. Anh nhớ đã "giao lưu" với các *"tác giả trường phái tập thể"* này rằng anh mong được biết nét chữ, cách giải của từng em chứ còn gửi cho anh các *"tác phẩm"* theo kiểu *"bài ca chỉ có... một nốt nhạc"* như thế này chẳng hay đâu! Đó là hai em ở Biên Hòa, ba em ở đường Trần Cao Vân và Lý Tự Trọng, Đà Nẵng, và ba em ở cùng nhà, cùng hẻm số 2 Trần Hưng Đạo, Long Xuyên. Thử tưởng tượng xem, tám bài giải trên với tám cái tên nhưng sự thực chỉ có ba nét chữ và ba cách giải! Lần sau, nếu các em vẫn "kiên quyết" đi theo trường phái này, anh đề nghị các em cứ dồn chung tên vào một bài, có phải là đỡ tốn tiền tem, tiền photo không?

Trên đây, anh chủ nhiệm ưu tiên sửa bài cho các bạn ở xa trước, anh sẽ tiếp tục dành cho các em còn lại trong phần giao lưu của trang CLB ở các số tới. Cứ yên tâm, tuy anh không thể nào trả lời hết từng em một nhưng ít ra cũng có thể nêu hết các trường hợp đặc biệt!



Anh chủ nhiệm

Vui cười

Nguyên nhân

Tí: Ê Tèo, sao mặt cậu buồn quá vậy?
Tèo: À, hôm qua tớ bị bố tớ mắng!
Tí: Sao? Lại bét lớp à?
Tèo: Không! Hôm qua bố tớ dẫn một ông bạn Mỹ về chơi. Thế là tớ bị mắng!
Tí: Sao kỳ vậy?
Tèo: À, khi ông bạn Mỹ của bố tớ về rồi, bố tớ bảo: Tưởng con học Anh văn giỏi dang. Ai ngờ bạn bố tới con toàn nói chuyện... bằng tay.
Tí: ?!?

Xem rồi

A: Này, cậu xem "Những người khốn khổ"* chưa?
B: Ồ, xem quá đi chứ. Nhà bà Ba Trầu ở xóm mình chứ gì!
A: ?!?

(*) *Những người khốn khổ*: tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Pháp Victor Hugo (1802-1885)

Danh ngôn

- *Một người dạy học trò mà không khơi lên cho nó sự ham muốn học hỏi thì chỉ là đập búa trên sắt nguội mà thôi.*

Horace

- *Đường phố cũng là một trường học.*

Anatole France

- *Nên bồi bổ sức khỏe cho thân thể để bảo tồn sức mạnh cho tinh thần.*

Vauvenargues



Từ điển thành ngữ, tiếng lóng, thông tục bỏ túi

• (idm) **put that in your pipe and smoke it** (infml): *you have to accept what I have said, whether you like it or not*: anh phải chấp nhận những gì mà tôi đã nói ra, dù thích nó hay không; buộc phải chấp nhận.

• **it never rains but it pours** [idm][infml]: *misfortunes, etc usually come in large numbers*: họa vô đơn chí.

• **in a (bad) spot** [slang]: *in a bad situation; in trouble*: gặp khó khăn; trong tình trạng khốn khó.

• **on one's toes** [colloq.]: *mentally or physically alert*: sẵn sàng hành động, cảnh giác.

• **hey presto** [idm] *(said by a conjuror as he completes a trick successfully, or by sb commenting on or announcing sth that has been done surprisingly easily or quickly)*: úm ba la! Hấp là, mau!

• **let one's hair down** [slang]: *to be very informal, relaxed, and free in behavior*: xuềnh xoàng, tự nhiên, không nghi thức gò bó.

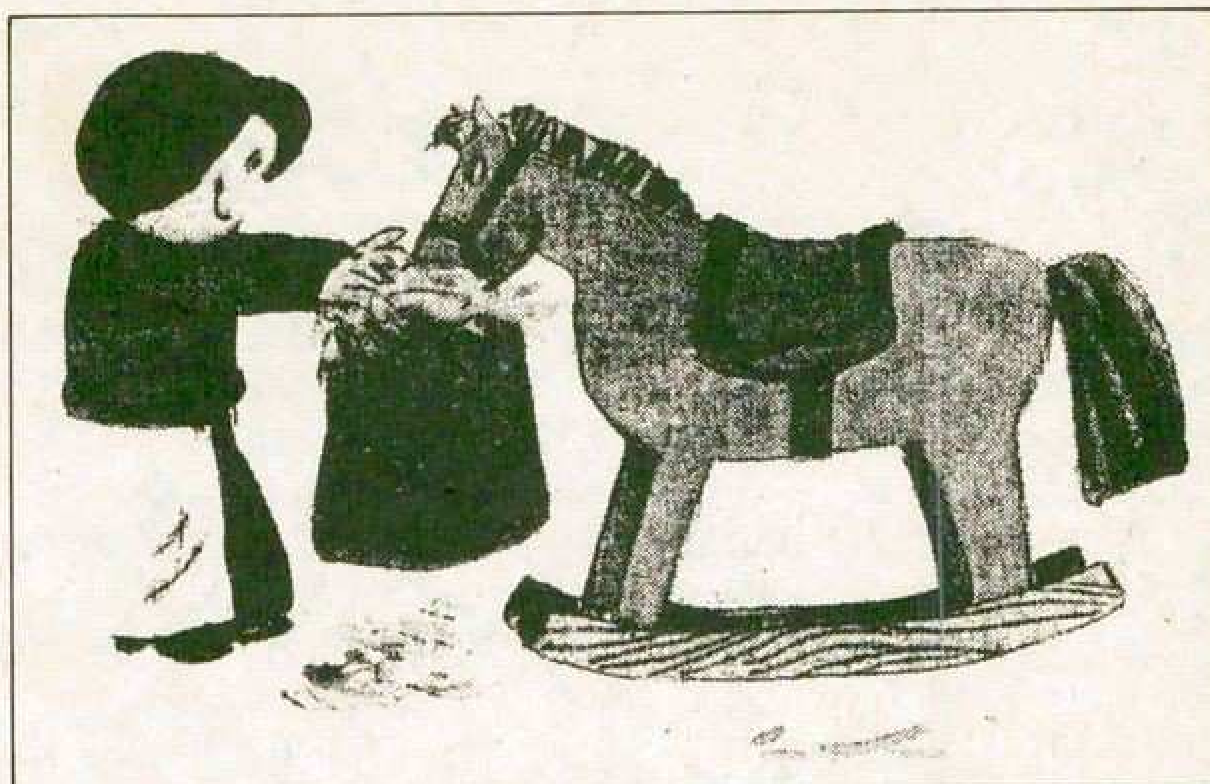
• **speak/talk of the devil** (saying infml) *(said when sb one has been talking about appears)*: vừa nói đến ai thì người đó đã đến ngay.

• **that's the ticket!** [slang]: *that's the correct or proper thing! That's right!*: Thế là đẹp!

• **walking papers** [colloq.]: *dismissal from a job*: sự mất việc.

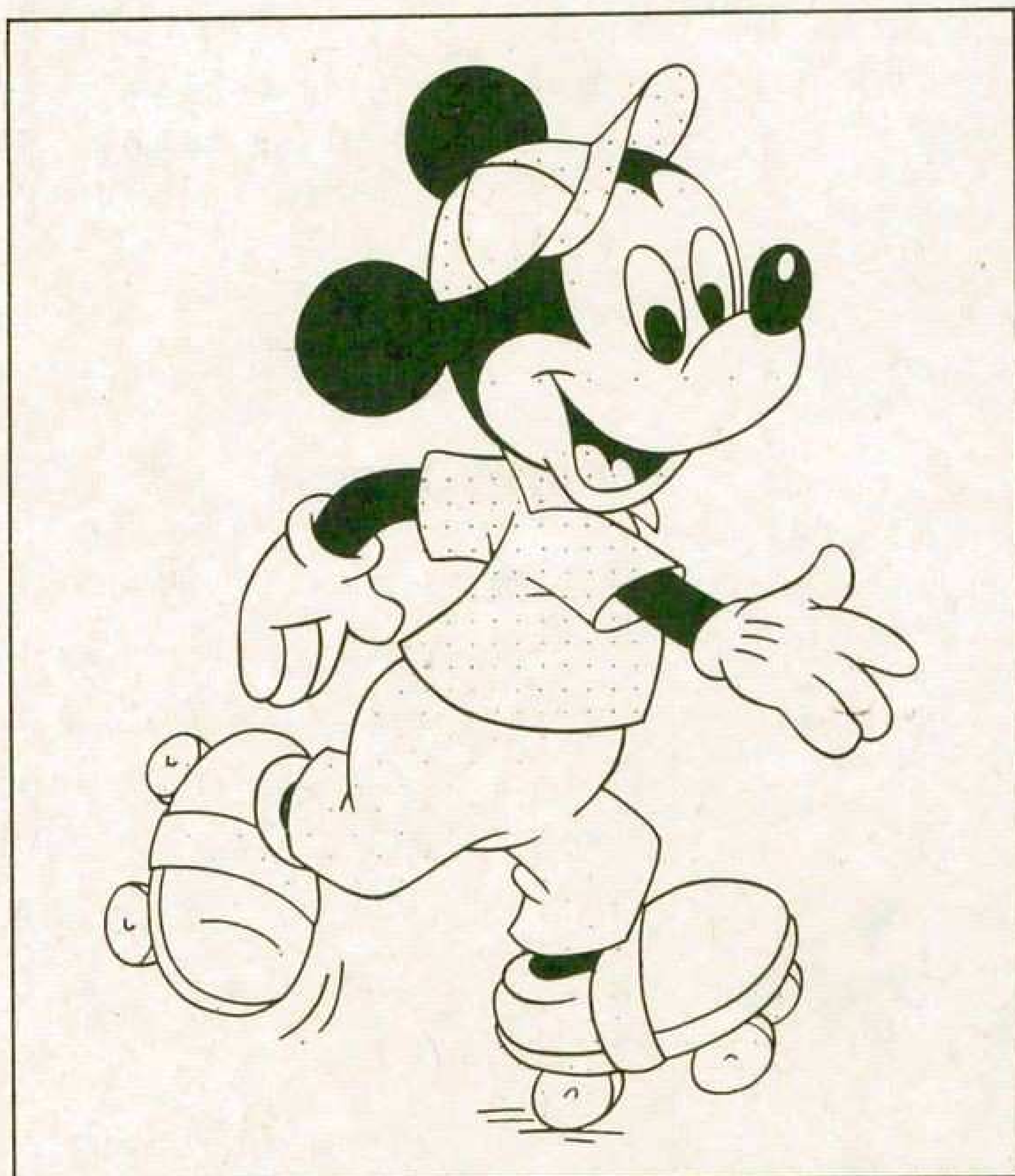
• **hold one's horses** [infml]: *wait a moment; restrain one's impatience, enthusiasm*: (chờ một chút; kềm sự nóng nảy, nhiệt tình): đừng lo! Từ từ!

Sân chơi



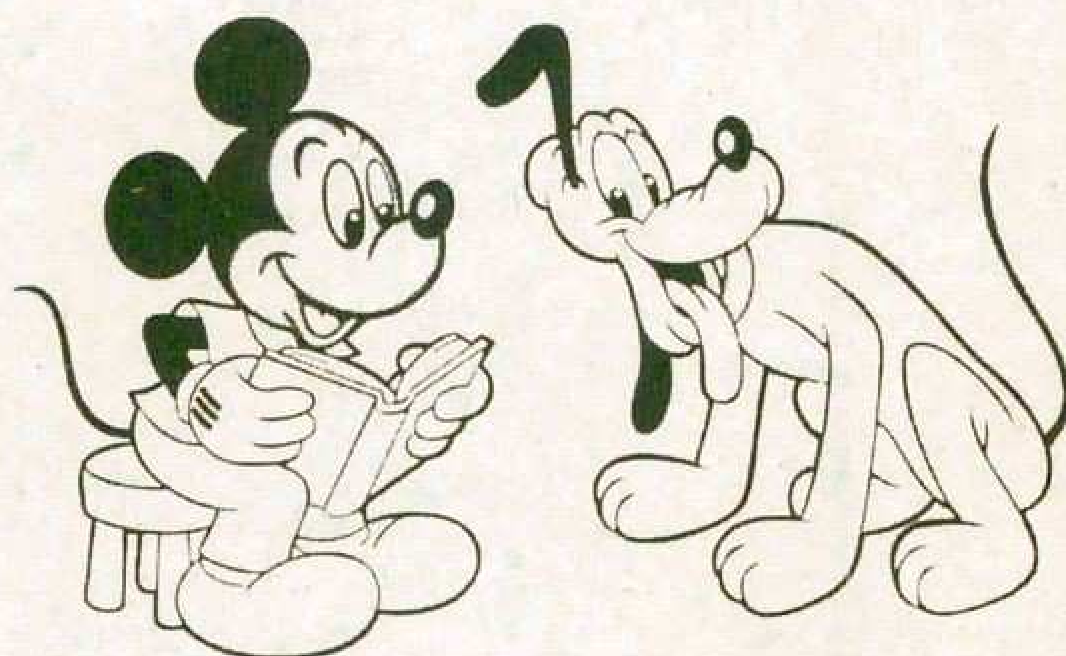
Cho ngựa gỗ... ăn cỏ! — Ngọc Thư

Tranh tô màu

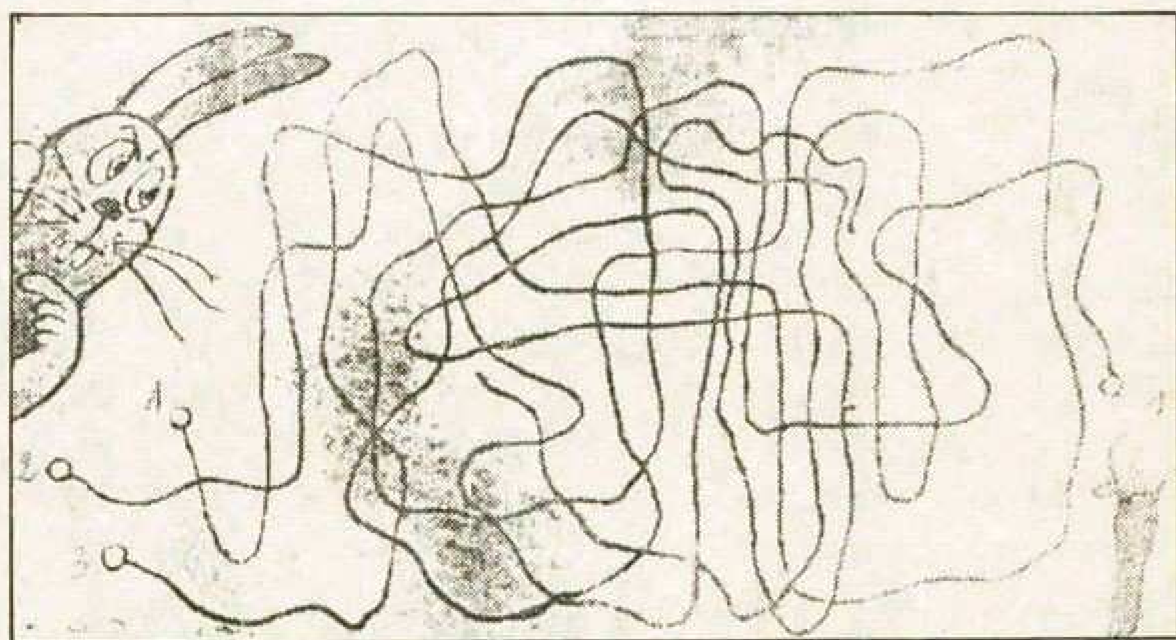


- *Ái chà! Trợt patin với đôi này đã quá!*

Các em hãy tô màu theo ý thích



Tranh đố



Chú thỏ này đang đói, em hãy tìm giúp chú xem đường nào dẫn tới củ cà rốt?

Hữu Kôn (St)

Đáp án: đường số 2

Phiếu tham dự cuộc thi
"Sáng tác truyện vui cười có thưởng - Donald và bạn hữu"

CÁC EM ĐÓN XEM TRUYỆN TRANH

WALT DISNEY'S

TẬP 88

Phát hành ngày 21-9-1998

Với các câu chuyện

✓ Giấy thông hành lên Thiên đường

Trong một lần tổng vệ sinh khách sạn của mình, bác Scrooge phát hiện ra các giấy tờ cũ cho biết khách sạn này đang tọa lạc trên vùng đất tự trị thuộc nước Latvistonia theo một hợp đồng thuê đất sắp hết hạn. Với hy vọng biến khách sạn của mình thành một thiên đường miễn thuế, nếu tái ký được hợp đồng, bác Scrooge kéo theo Donald và ba vịt nhóc đi Latvistonia. Chuyến đi của nhà Vịt không thoát khỏi sự dòm ngó của bọn Beagle Boys. Trên chuyến xe lửa Duckburg-Latvistonia, chúng giở nhiều thủ đoạn loại trừ nhà Vịt...

✓ Gửi người qua máy fax (phần 1)

Câu chuyện bắt đầu từ một sự việc hết sức đơn giản: Minnie không biết sử dụng máy fax và Mickey nhảy vào phụ một tay. Ai ngờ cái máy fax kỳ cục đã "nuốt chửng" Mickey vô trong trước sự kinh hoàng của Minnie. Cô bé vội vàng gọi điện đến tiến sĩ Static cầu cứu và tình cờ phát hiện ra ông chủ của cô là một tên bất lương đang sử dụng các loại máy móc kỳ lạ thực hiện một phi vụ đánh cắp lớn tại Hội chợ Máy tính Duckburg...

✓ Con ma nhà thờ Vịt (phần 2)

Con Ma ranh mãnh đã "vô hiệu hóa" được bác Scrooge rồi! Còn anh chàng Donald "luộm thuộm" cũng sẽ tiêu luôn thôi! Con Ma cho Donald "quay mòng mòng" trên nóc Nhà thờ Vịt! Tiếng kêu cứu thảm thiết của các nhân vật này chẳng được ai đáp ứng vì họ sợ Con Ma đã bỏ chạy hết! Ba vịt nhóc nhanh trí nghĩ đến việc mượn chú chó săn chuyên nghiệp của Đội Chuột chũi, đưa tới Nhà thờ Vịt cứu viện...



Saigon Times Group hợp tác xuất bản với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney dành cho Saigon Times Group